hiện đại, trong khi Châu Á – Thái Bình Dương được dự báo là khu vực tăng trưởng nhanh nhất, nhờ nhu cầu mạnh từ xây dựng, khoan dầu khí và nông nghiệp. Bentonite natri chiếm ưu thế (trên 65% thị phần) nhờ ứng dụng rộng rãi trong dung dịch khoan và xây dựng. Ứng dụng chính gồm dung dịch khoan (CAGR 6.3%), cát đúc (hơn 23% doanh thu 2023), và sản phẩm mới nổi như cát vệ sinh cho mèo. Xu hướng toàn cầu còn nhấn mạnh vào việc phát triển các sản phẩm bentonite chất lượng cao, thân thiện môi trường, và tái chế chất thải khai thác để đáp ứng tiêu chuẩn bền vững.

Hoa Kỳ là thị trường bentonite lớn ở Bắc Mỹ, với trữ lượng dồi dào tại Wyoming. Ở châu Âu, Thổ Nhĩ Kỳ chiếm trên 18% thị phần, bên cạnh Hy Lạp, Đức, Ý. Khu vực Châu Á – Thái Bình Dương nổi bật với Ấn Độ và Trung Quốc, vừa có trữ lượng lớn vừa có nhu cầu mạnh mẽ từ công nghiệp. Trung & Nam Mỹ tăng trưởng nhờ hạ tầng và dầu khí, trong khi Trung Đông & Châu Phi được thúc đẩy bởi các dự án xây dựng và công nghiệp năng lượng.

Tại Việt Nam, bentonite chủ yếu phân bố ở các tỉnh phía Bắc như Hải Dương, Quảng Ninh. Hiện Việt Nam chưa nằm trong nhóm thị trường lớn, nhưng nhu cầu đang tăng mạnh nhờ ba động lực chính: (i) phát triển xây dựng và hạ tầng (bentonite dùng trong chống thấm, xử lý nền móng, lót bãi thải), (ii) dầu khí và khoan địa chất (dung dịch khoan), và (iii) công nghiệp đúc kim loại và chăn nuôi (phụ gia thức ăn, chất kết dính). Tuy nhiên, hạn chế lớn là công nghệ khai thác và tinh chế còn ở mức trung bình, sản phẩm chất lượng cao phục vụ khoan dầu khí và công nghiệp đặc thù vẫn phải nhập khẩu từ Mỹ, Ấn Độ hoặc châu Âu. Thách thức khác đến từ vấn đề môi trường trong khai thác mỏ và sự cạnh tranh từ các loại khoáng thay thế.

So sánh với các doanh nghiệp trong ngành:

Dưới đây là một số chỉ tiêu của các Công ty tại Việt Nam có ngành nghề tương tự với LBM tại thời điểm 31/12/2024.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu – Hợp nhất	LBM	ACE	ACC	BTD
1	Doanh thu thuần	873,04	305,78	700,05	919,29
2	LNTT	104,12	19,04	67,57	19,77
3	LNST	82,62	15,27	52,51	15,36
4	Tổng tài sản	813,95	184,92	2.987,38	750,89
5	VCSH	613,01	71,58	1.336,52	252,08
6	Vốn điều lệ	400,00	30,51	1.050	64,14

LBM đã khẳng định vị thế so với các doanh nghiệp trong cùng ngành nhờ hiệu quả kinh doanh ấn tượng và cơ cấu vốn lành mạnh. Đến 31/12/2024, LBM dẫn đầu nhóm được so sánh với mức lợi nhuận sau thuế (LNST) cao nhất 82,62 tỷ đồng, cho thấy năng lực cạnh tranh và hiệu suất hoạt động của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng ghi nhận sự ổn định tài chính nhờ tỷ lệ sử dụng nợ thấp hơn so với các doanh nghiệp cùng ngành, góp phần giảm rủi ro trong quá trình vận hành. Đặc biệt, LBM đã không ngừng tăng cường năng lực tài chính thông qua việc tăng vốn điều lệ mạnh mẽ, nhằm đáp ứng nhu cầu đầu tư phát triển dài hạn và mở rộng quy mô hoạt động một cách bền vững.

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG
Ký ngày: 12/3/2026 16:41:15

10.7.2 Triển vọng phát triển của ngành

Triển vọng ngành khoáng sản và vật liệu xây dựng:

Ngành khoáng sản và vật liệu xây dựng đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế quốc dân, là cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ xây dựng công trình, đô thị hóa và công nghiệp hóa. Nhờ cung cấp nguyên liệu như xi măng, sắt thép, cát đá... ngành này góp phần đáng kể vào tăng trưởng GDP, tạo việc làm và thúc đẩy các ngành liên quan như vận tải, năng lượng và dịch vụ. Đặc biệt ngành thường có sự phát triển đồng pha với ngành bất động sản, bởi vật liệu xây dựng (VLXD) là nền tảng đầu vào không thể thiếu trong mọi công trình nhà ở, khu đô thị, hạ tầng kỹ thuật và công nghiệp.

Năm 2024, tăng trưởng ngành Xây dựng đạt khoảng 7,8% - 8,2%, vượt chỉ tiêu Chính phủ giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP (6,4% - 7,3%). Đây cũng là tốc độ tăng trưởng cao nhất ngành Xây dựng đạt được từ năm 2020 đến nay, là động lực dẫn dắt cho tăng trưởng GDP chung của nền kinh tế: Tỷ lệ đô thị hóa đạt 44,3%, vượt chỉ tiêu Quốc hội giao là 43,7%.

Đầu tư công, đặc biệt trong lĩnh vực hạ tầng giao thông, thủy lợi, điện năng và xây dựng cơ bản, đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy nhu cầu VLXD. Các dự án như đường cao tốc, cầu, cảng, nhà máy xử lý nước thải hay công trình phúc lợi xã hội đều đòi hỏi một lượng lớn xi măng, thép, cát, đá, gạch.. Chính vì vậy, khi Nhà nước tăng cường đầu tư công, ngành VLXD sẽ được hưởng lợi trực tiếp nhờ gia tăng đơn hàng và sản lượng tiêu thụ. Theo Bộ Tài chính, lũy kế giải ngân từ đầu năm 2024 đến ngày 31/12/2024 là 548.569,3 tỷ đồng, đạt 72,9% kế hoạch (752.476,4 tỷ đồng). Ước giải ngân từ đầu năm đến ngày 31/01/2025 là 635.579,9 tỷ đồng, đạt 84,47% kế hoạch.

Các dự án Đầu tư công lớn cho giai đoạn 2020 – 2035:

Dự án	Giá trị đầu tư (tỷ đồng)	Thời gian ước tính
Sân bay quốc tế Long Thành	336.630	2014 – 2025
Cao tốc Bắc – Nam	147.000	2023 – 2025
Đường vành đai 3 – TP. HCM	75.400	2023 – 2026
Cao tốc Bến Lức – Long Thành	31.000	2021 – 2035
Đường vành đai 4 – Hà Nội	86.000	2023 – 2027
Cao tốc Khánh Hòa – Buôn Ma Thuột	21.900	2023 - 2026
Tổng cộng	**697.930**	

Có thể thấy, trong những năm gần đây, Việt Nam đã và đang đẩy mạnh đầu tư công, đặc biệt trong lĩnh vực hạ tầng giao thông, xây dựng cơ bản và phát triển đô thị. Hàng loạt dự án lớn như đường bộ cao tốc, sân bay, cảng biển, khu dân cư và công trình công cộng được triển khai trên khắp cả nước. Nguồn vốn đầu tư công dồi dào đã tạo ra nhu cầu lớn về vật liệu xây dựng, từ đó thúc đẩy ngành VLXD phát triển mạnh mẽ. Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khoáng sản và VLXD như LBM sẽ liên tục mở rộng quy mô, nâng cao năng lực sản xuất để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng.

Định hướng phát triển ngành khoáng sản và vật liệu xây dựng Việt Nam:

Tại Việt Nam, ngày 12/1/2024, Bộ Xây dựng đã tổ chức hội nghị công bố Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến

năm 2050 (được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 1626/QĐ-TTg ngày 25/12/2023). Qua đó, cụ thể hoá các giải pháp nhằm thu hút các nguồn lực xã hội để thực hiện Quy hoạch khoáng sản làm vật liệu xây dựng. Khuyến khích các doanh nghiệp trong nước đủ năng lực đóng vai trò chủ lực. Trong đó, về mặt tài chính, cần rà soát, điều chỉnh kịp thời các loại thuế, phí, lệ phí hợp lý theo nguyên tắc khuyến khích phát triển ngành, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và người dân địa phương nơi có khoáng sản được khai thác. Về đầu tư, cần phát huy nội lực, khuyến khích các doanh nghiệp trong nước đủ năng lực đóng vai trò chủ lực tham gia thăm dò, khai thác và chế biến các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng chiến lược, có trữ lượng lớn.

Sử dụng hiệu quả tài nguyên, tiết kiệm năng lượng: Về khoa học, công nghệ, theo kế hoạch, đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học trong thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản nhằm thu hồi tối đa khoáng sản chính, khoáng sản đi kèm và khoáng sản có chất lượng thấp. Bên cạnh đó, đầu tư đổi mới công nghệ, sử dụng thiết bị tiên tiến, hiện đại trong thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản nhằm sử dụng hiệu quả tài nguyên, tiết kiệm năng lượng, bảo đảm an toàn lao động và bảo vệ môi trường.

Ưu tiên cấp giấy phép khai thác khoáng sản gắn liền với dự án đầu tư nhà máy chế biến, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng.

Tạo điều kiện cho các đề án/dự án thăm dò, khai thác sớm triển khai thực hiện.

10.7.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Trong bối cảnh đất nước đang vươn mình phát triển, bước vào kỷ nguyên mới, ngành vật liệu xây dựng tiếp tục giữ vai trò then chốt trong chuỗi giá trị quốc gia. Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc đổi mới, nâng cao năng lực sản xuất và thích ứng với xu hướng phát triển bền vững, LBM xác định những chiến lược đầu tư bài bản và dài hạn để không chỉ đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước mà còn hướng tới sự phát triển ổn định và bền vững trong tương lai.

LBM xác định trọng tâm của định hướng tương lai như sau:

Chuyển đổi số và kiểm soát chi phí: Triển khai công tác số hóa doanh nghiệp theo chủ trương số hóa toàn diện nhằm tối ưu hóa quy trình sản xuất – kinh doanh, kiểm soát chi phí hiệu quả và đảm bảo sự minh bạch. Đồng thời, tăng cường bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

Chiến lược kinh doanh linh hoạt: Chủ động xây dựng và triển khai các phương án kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế, hướng đến đạt được những mục tiêu cao hơn trong tương lai.

Phát triển nguồn nhân lực: Tăng cường tuyển dụng và bố trí nhân sự phù hợp với yêu cầu sản xuất - kinh doanh của Công ty. Đẩy mạnh đào tạo, nâng cao năng lực làm việc nhằm đáp ứng yêu cầu công việc trong bối cảnh thay đổi nhanh chóng.

Đầu tư và hạ tầng: Đầu tư phát triển quỹ đất và dựng trạm bê tông tại khu vực Đạ Huoai; Tiếp tục triển khai các hạng mục đầu tư tại Tân Phú và Đắk Nông; Đầu tư thiết bị và phương tiện vận chuyển phục vụ sản xuất kinh doanh; Thực hiện đầy đủ các thủ tục hồ sơ pháp lý nhằm được cấp phép khai thác tại các mỏ nguyên liệu mà Công ty trúng thầu.

Nâng cao hiệu quả sản xuất: Tăng cường công tác bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị để nâng cao hiệu quả sử dụng và giảm thiểu rủi ro trong quá trình vận hành.

Mở rộng thị trường tiêu thụ: Đẩy mạnh hoạt động bán hàng, cải thiện chất lượng dịch vụ và tạo điều kiện cạnh tranh lành mạnh trên thị trường nhằm tăng cường tiêu thụ sản phẩm.

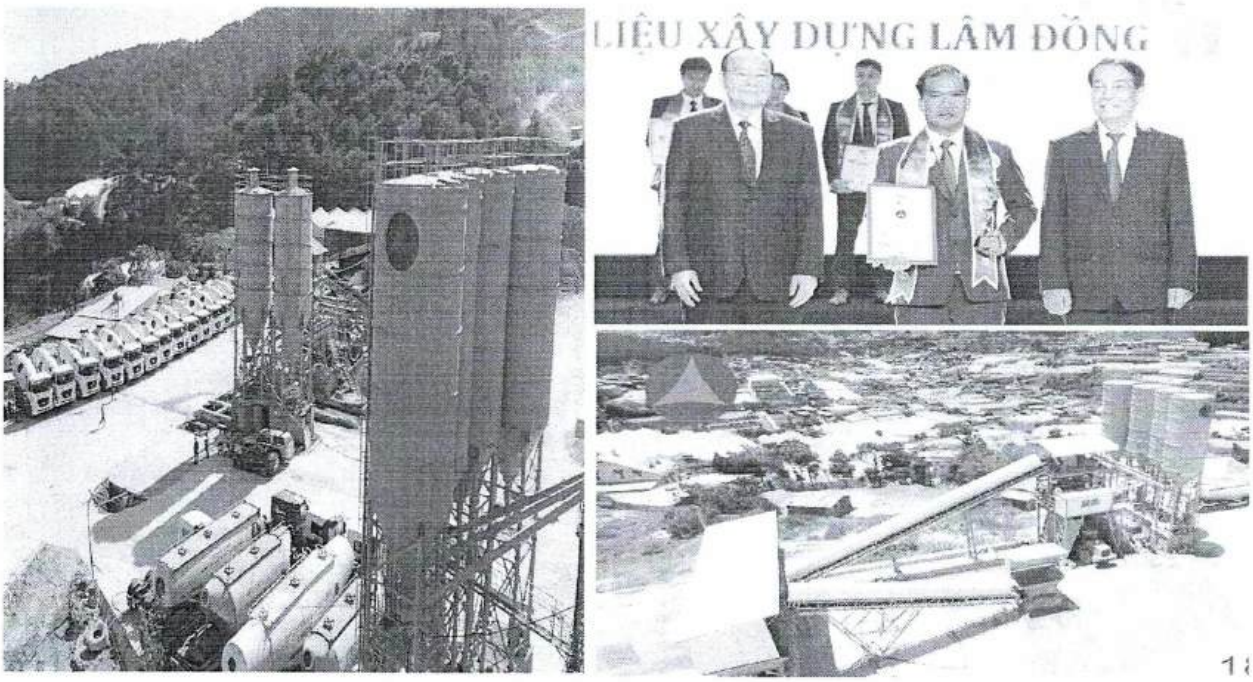
Như vậy, có thể thấy định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng chung của ngành vật liệu xây dựng, chính sách hỗ trợ của Nhà nước và xu thế phát triển bền vững trên thế

giới. Việc chú trọng đầu tư máy móc hiện đại, cơ sở hạ tầng và giảm thiểu tác động môi trường không chỉ đáp ứng yêu cầu về ngành khoáng sản và xây dựng bền vững mà còn khẳng định tầm nhìn chiến lược của Công ty nhằm duy trì tăng trưởng ổn định và bền vững trong tương lai.

10.8 Hoạt động Marketing

Hoạt động trong ngành khoáng sản và vật liệu xây dựng – một lĩnh vực có tính cạnh tranh cao, LBM luôn nhận thức rõ rằng việc phân biệt chất lượng sản phẩm trên thị trường là không dễ dàng. Trong bối cảnh đó, việc xây dựng và phát triển thương hiệu trở thành yếu tố then chốt giúp doanh nghiệp khẳng định vị thế, tạo niềm tin với khách hàng và thiết lập sự khác biệt bền vững. Thấu hiểu tầm quan trọng này, LBM đã và đang không ngừng đầu tư vào các hoạt động truyền thông, quảng bá hình ảnh chuyên nghiệp, nhằm định vị thương hiệu như một biểu tượng của chất lượng, uy tín và trách nhiệm. Từ đó, từng bước nâng cao nhận diện thương hiệu, củng cố lòng trung thành của khách hàng và mở rộng thị phần trong ngành.

Hình 8: LBM và các hoạt động Marketing



Trong bối cảnh thị trường ngày càng cạnh tranh, Công ty đã và đang triển khai đa dạng các phương pháp marketing nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và mở rộng phạm vi tiếp cận khách hàng. Trước hết, Công ty chú trọng phát triển marketing thông qua việc xây dựng website chuyên nghiệp (https://lbm-vn.vn), nâng cao nhận diện logo thương hiệu LBM trong các hoạt động kinh doanh sản xuất thường ngày, truyền thông qua biển bảng, băng rôn, pano quảng cáo ngoài trời, và marketing qua đội ngũ bán hàng trực tiếp,...

Về mặt truyền thống, Công ty tích cực tham gia các hội chợ ngành, triển lãm vật liệu xây dựng và tổ chức hội thảo chuyên đề nhằm quảng bá sản phẩm trực tiếp đến các đối tác là nhà thầu, chủ đầu tư và đơn vị phân phối. Đồng thời, chương trình khuyến mãi, chăm sóc khách hàng hậu mãi và dịch vụ tư vấn kỹ thuật cũng được chú trọng để duy trì mối quan hệ lâu dài và xây dựng niềm tin với thị trường.

10.9 Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Từ khi đi vào hoạt động đến nay, Công ty sử dụng biểu tượng Logo sau đây:

Logo Công ty



Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền.

Giải thích ý nghĩa: sự nhiệt huyết, cống hiến (xanh da trời) trên nền tảng vững chắc, đáng tin cậy (đỏ) với trí tuệ và sự tồn tại mãi mãi (xanh lá cây).

Hình tam giác cách điệu:

Mái nhà Rông (ngôi nhà truyền thống của các dân tộc Tây nguyên):

Hình cây thông (một loại cây đặc trưng và phổ biến của Lâm Đồng):

Biểu thị giản đồ pha hệ 3 cấu tử trong công nghệ sản xuất vật liệu nung.

Ba đường cong: phối hợp kiểu tam giác: biểu thị sự sắp xếp hạt vật liệu.

Hình tròn: biểu thị cho sự toàn vẹn.

Ba đỉnh: được phân bố đều trên hình tròn biểu thị cho: Thiên, Địa, Nhân.

Các thông số quan hệ hình học:

Tỷ lệ giữa khoảng cách 2 đỉnh và bán kính của đường tròn (qua nó) là 0.43.

Tỷ lệ giữa hai bán kính của đường tròn qua 3 đỉnh và đường tròn viền.

10.10 Chính sách nghiên cứu và phát triển

Ngành khoáng sản và vật liệu xây dựng (VLXD) đóng vai trò then chốt trong quá trình phát triển hạ tầng và đô thị hóa, vì vậy chính sách phát triển sản phẩm của ngành luôn hướng đến mục tiêu nâng cao chất lượng, hiệu quả sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Đối với các sản phẩm chủ lực như đá xây dựng, nhà nước khuyến khích quy hoạch mỏ hợp lý, ứng dụng công nghệ khai thác hiện đại nhằm giảm thất thoát và đảm bảo an toàn. Bê tông được định hướng phát triển theo hướng bê tông thương phẩm chất lượng cao, thân thiện môi trường, sử dụng phụ gia tái chế và xi măng ít carbon. Với gạch Tuynel, Gạch 2, 4, 6 lỗ, ngói lợp mái sản xuất từ đất sét bằng phương pháp dẻo và nung ở nhiệt độ thích hợp dùng để xây tường và các bộ phận khác của công trình có trát hoặc ốp bên ngoài. Riêng bentonite, việc khai thác và chế biến được quản lý chặt chẽ để phục vụ các ngành công nghiệp quan trọng như dầu khí, luyện kim và xử lý môi trường. Nhìn chung, các chính sách đều chú trọng đến phát triển bền vững, gắn kết giữa đổi mới công nghệ, quản lý tài nguyên và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

10.11 Chiến lược kinh doanh

10.11.1 Định hướng và mục tiêu phát triển đến năm 2030

- **Chiến lược phát triển sản phẩm**

Nâng cao chất lượng và tiêu chuẩn sản phẩm theo hướng bền vững, an toàn và thân hiện với môi trường.

Tập trung vào sản phẩm giá trị gia tăng phục vụ công trình cao tầng, khu công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật hiện đại.

- **Chiến lược đầu tư công nghệ và chuyển đổi số**

Ứng dụng công nghệ tiên tiến vào khai thác, sản xuất để tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí và bảo vệ môi trường.

Số hóa quy trình quản lý, vận hành, kiểm soát chất lượng và chuỗi cung ứng.

Xây dựng hệ thống ERP, CRM để quản lý tài chính, bán hàng, chăm sóc khách hàng hiệu quả hơn.

- **Chiến lược thị trường và marketing**

Mở rộng thị phần nội địa thông qua việc xây dựng mạng lưới phân phối rộng khắp và hợp tác chặt chẽ với nhà thầu, chủ đầu tư.

Tìm kiếm cơ hội xuất khẩu sang các thị trường tiềm năng hoặc thị trường có nhu cầu về vật liệu xây dựng.

Phát triển thương hiệu mạnh thông qua hoạt động truyền thông đa kênh (hiện đại + truyền thống), tham gia hội chợ, hội thảo chuyên đề.

- **Chiến lược phát triển bền vững và ESG (Môi trường – Quản trị - Xã hội)**

Môi trường: Trong năm 2024, nhận thức sâu sắc về thách thức ô nhiễm môi trường do sự gia tăng hoạt động sản xuất, kinh doanh và vận tải, Công ty đã chủ động triển khai nhiều giải pháp cụ thể để giảm thiểu tác động tiêu cực. LBM tăng cường kiểm soát chặt chẽ quy trình khai thác và sản xuất, ưu tiên áp dụng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường, đồng thời chú trọng công tác tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho toàn bộ cán bộ, công nhân viên.

Quản trị: Công ty luôn đặt nguồn nhân lực lên hàng đầu, coi đó là yếu tố then chốt cho sự thành công bền vững. LBM cam kết tạo dựng môi trường làm việc thuận lợi, đảm bảo công việc ổn định, thu nhập xứng đáng cùng các chế độ phúc lợi hợp lý, nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự và thúc đẩy sự phát triển lâu dài của doanh nghiệp.

Xã hội: LBM thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức tại địa phương để thực hiện các chương trình thiện nguyện thiết thực, thể hiện trách nhiệm xã hội và cam kết đóng góp vào sự phát triển bền vững của cộng đồng.

- **Chiến lược tài chính và đầu tư**

Tối ưu hóa quản lý dòng tiền, cân đối giữa lợi nhuận tái đầu tư và chia cổ tức hợp lý.

Huy động vốn từ thị trường chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp.

Đầu tư dài hạn vào các mỏ khoáng sản, nhà máy sản xuất hiện đại để làm nền tảng phát triển bền vững.

10.11.2 Nguồn vốn và nguồn lực dự kiến

Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng (LBM) hiện là nhà cung cấp hàng đầu tại Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất và phân phối bê tông thương phẩm, gạch tuynel, đá xây dựng, vật liệu chịu lửa, kaolin và bentonite. Với hệ thống nhà máy đạt chuẩn, ứng dụng công nghệ hiện đại cùng dây chuyền sản xuất gạch và vật liệu xây dựng, Công ty đạt công suất hàng năm lên tới hàng triệu đơn vị sản phẩm, đáp ứng nhu cầu xây dựng trên phạm vi cả nước. Không chỉ dừng lại ở quy mô sản xuất lớn, LBM còn chú trọng tự động hóa, cải tiến công nghệ và kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm theo các tiêu chuẩn quốc tế về an toàn và môi trường. Nhờ đó, sản phẩm của Công ty không chỉ chinh phục được thị trường trong nước mà còn tạo tiền đề thuận lợi để mở rộng xuất khẩu sang các thị trường lớn như Nhật Bản, Hàn Quốc, Tây Ban Nha, Áo, Thái Lan, và Indonesia.

Trong mảng bê tông thương phẩm, LBM cung cấp đa dạng mác bê tông theo tiêu chuẩn Việt Nam (M100–M800) và tiêu chuẩn Mỹ (C10–C80), đồng thời đi kèm dịch vụ bơm bê tông chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu của nhiều loại công trình. Với gạch tuynel, sản phẩm của Công ty có kích thước tiêu chuẩn, màu sắc đồng đều, khả năng chịu lực cao và độ thấm nước thấp, được tin dùng trong nhiều dự án trọng điểm. Đá xây dựng của LBM đa dạng chủng loại, thích hợp cho nhiều hạng mục hạ tầng và công trình dân dụng. Ngoài ra, cao lanh và bentonite của Công ty có chất lượng ổn định, phục vụ hiệu quả các ngành công nghiệp gốm sứ, sơn nước, luyện kim, môi trường và nông nghiệp. Đặc biệt, vật liệu chịu lửa của LBM được ứng dụng rộng rãi trong luyện kim, sản xuất xi măng, thủy tinh và gốm sứ, khẳng định uy tín trong chuỗi cung ứng công nghiệp.

Sản phẩm của LBM đã góp mặt trong nhiều dự án tiêu biểu trên cả nước như: Trường Đại học Yersin, Quảng trường Lâm Viên, Khách sạn Dầu khí Vietsopetro, Nhà ga và Cầu cảng Sân bay Liên Khương, Merperle Dalat Hotel, Khách sạn Đà Lạt Plaza – Lê Đại Hành,... Đây là minh chứng rõ ràng cho uy tín, chất lượng và vị thế của LBM trong ngành xây dựng và vật liệu.

Với nhiều năm kinh nghiệm hoạt động cùng đội ngũ lãnh đạo và nhân sự chủ chốt giàu kinh nghiệm, LBM sở hữu nguồn lực nội tại bền vững, là nền tảng để triển khai các chiến lược phát triển dài hạn, mở rộng thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh. Song song với đó, nhằm bảo đảm nguồn vốn cho các kế hoạch tăng trưởng, Công ty đang triển khai phương án tăng vốn điều lệ để bổ sung vốn chủ sở hữu, củng cố tiềm lực tài chính và mở rộng hoạt động kinh doanh. Đồng thời, LBM cũng hợp tác chặt chẽ với các tổ chức tín dụng và ngân hàng để tìm kiếm nguồn vốn có chi phí hợp lý, đáp ứng nhu cầu phát triển và tối ưu hóa chi phí tài chính.

10.12 Trường hợp Tổ chức phát hành hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện, nêu thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan

Không có.

11. Chính sách đối với người lao động

11.1 Số lượng người lao động trong Công ty

Số lượng lao động của Công ty trong năm 2023, năm 2024 và năm 2025 như sau:

Bảng 11: Cơ cấu lao động của Công ty

TT	Tính chất phân loại	31/12/2023 (người)		31/12/2024 (người)		31/12/2025 (người)	
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
I	**Theo trình độ**	**568**	**731**	**601**	**778**	**583**	**863**
1	Đại học, trên đại học	102	118	122	144	108	143
2	Cao đẳng, trung cấp	43	48	46	52	35	55
3	Sơ cấp và công nhân kỹ thuật	372	490	372	493	365	548
4	Lao động phổ thông	51	75	61	89	75	117
II	**Theo giới tính**	**568**	**731**	**601**	**778**	**583**	**863**
1	Nam	474	606	493	632	477	716
2	Nữ	94	125	108	146	106	147
III	**Theo thời hạn HĐLĐ**	**568**	**731**	**601**	**778**	**583**	**863**
1	Dưới 1 năm	5	5	7	7	1	1
2	1 – 3 năm	1	1	2	2	6	7
3	Không xác định	562	725	592	769	576	855
IV	**Theo chu kỳ**	**568**	**731**	**601**	**778**	**583**	**863**
1	Lao động thường xuyên	568	731	601	778	583	863
2	Lao động thời vụ	0	0	0	0	0	0
	Tổng cộng	**568**	**731**	**601**	**778**	**583**	**863**

Nguồn: LBM

11.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng và chế độ phúc lợi

Nhằm thu hút, giữ chân và phát huy tối đa năng lực của đội ngũ nhân sự. Chính sách đào tạo, lương thưởng và chế độ phúc lợi đóng vai trò then chốt trong chiến lược quản trị nguồn nhân lực. Những chính sách này không chỉ phản ánh tầm nhìn của tổ chức về việc chăm lo cho người lao động, mà còn là công cụ hiệu quả để nâng cao năng suất, thúc đẩy tinh thần làm việc và xây dựng môi trường làm việc tích cực, chuyên nghiệp. LBM hoạt động trong lĩnh vực cần nhiều sức lao động của CBNV,

chính vì vậy việc xây dựng và ngày càng hoàn thiện chính sách liên quan đến nhân sự luôn đóng vai trò quan trọng trong quá trình đảm bảo hoạt động kinh sản xuất của Công ty.

Chính sách nhân sự về tuyển dụng:

Trong năm 2024, công ty tiếp tục tăng cường tuyển dụng nhân sự chất lượng cao nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh. Chính sách tuyển dụng được xây dựng với mục tiêu thu hút những ứng viên có năng lực, đạo đức nghề nghiệp và tư duy đổi mới, phù hợp với yêu cầu từng vị trí. Quy trình tuyển dụng được thiết kế minh bạch, chuyên nghiệp, kết hợp giữa đánh giá năng lực thực tế và tiềm năng phát triển lâu dài. Bên cạnh đó, công ty chú trọng đa dạng hóa các kênh tuyển dụng, từ hợp tác với trường học, trung tâm đào tạo đến tận dụng hiệu quả các nền tảng số, nhằm tiếp cận đông đảo và chọn lọc đội ngũ nhân sự ưu tú. Mục tiêu cuối cùng là xây dựng một tập thể lao động đoàn kết, sáng tạo và gắn bó lâu dài với giá trị cốt lõi của doanh nghiệp.

Chính sách đào tạo:

Chính sách đào tạo được xây dựng một cách bài bản, bám sát yêu cầu thực tiễn của công việc và định hướng phát triển cá nhân của mỗi nhân viên. Các chương trình đào tạo không chỉ tập trung nâng cao chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp mà còn chú trọng rèn luyện đạo đức nghề nghiệp, tư duy sáng tạo và khả năng thích ứng với môi trường làm việc đòi hỏi sự tập trung cao và khả năng lao động mạnh mẽ. Công ty xây dựng và phối hợp với các chuyên gia, đơn vị đào tạo uy tín nhằm đảm bảo chất lượng giảng dạy, đồng thời khuyến khích người lao động chủ động học tập, hoàn thiện bản thân. Nhờ đó, đội ngũ nhân sự liên tục được cập nhật kiến thức mới, đáp ứng tốt hơn nhu cầu sản xuất kinh doanh và mục tiêu phát triển lâu dài của doanh nghiệp.

Chính sách lương thưởng và chế độ phúc lợi:

Mức lương của mỗi cá nhân tại LBM được xác định một cách minh bạch, dựa trên kết quả đánh giá hiệu quả công việc, bao gồm năng suất lao động, chất lượng công việc và tinh thần trách nhiệm. Bên cạnh mức lương hấp dẫn, công ty còn áp dụng các chế độ thưởng đa dạng theo hiệu quả kinh doanh, thành tích cá nhân và tập thể, cũng như các dịp lễ tết đặc biệt trong năm.

Về phúc lợi, Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ phúc lợi và đãi ngộ theo quy định, bao gồm nghỉ phép, nghỉ ốm, các ngày lễ tết, chế độ thai sản và tổ chức các hoạt động nghỉ dưỡng thường niên cho toàn thể cán bộ công nhân viên. Ngoài ra, các chương trình teambuilding, ngày hội gia đình, và hoạt động CSR (trách nhiệm xã hội) cũng thường xuyên được tổ chức nhằm tăng cường gắn kết và nâng cao tinh thần làm việc. Qua đó, công ty hướng đến mục tiêu xây dựng một tập thể lao động ổn định, hạnh phúc và phát triển bền vững cùng doanh nghiệp.

Mức lương bình quân của người lao động trong năm 2023, năm 2024 và năm 2025 như sau:

Bảng 12: Mức lương bình quân trong năm 2023, năm 2024 và năm 2025

	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Mức lương bình quân (đồng/người/tháng)	14.487.192	14.888.537	**17.524.542**

Nguồn: LBM

Theo dữ liệu thu thập từ Tổng cục Thống kê, Thu nhập bình quân của lao động quý IV/2025 là 8,7 triệu đồng/tháng, tăng 323 nghìn đồng so với quý III/2025 và tăng 508 nghìn đồng so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, thu nhập bình quân tháng của lao động nam là 9,8 triệu đồng/tháng, lao động

nữ là 7.4 triệu đồng/tháng; thu nhập bình quân của lao động ở khu vực thành thị là 10.4 triệu đồng/tháng, khu vực nông thôn là 7.6 triệu đồng/tháng.

Tính chung năm 2025, thu nhập bình quân của lao động là 8.4 triệu đồng/tháng, tăng 8.9%, tương ứng tăng 685 nghìn đồng so với năm trước. Trong đó, thu nhập bình quân của lao động nam là 9.5 triệu đồng/tháng, lao động nữ là 7.2 triệu đồng/tháng; thu nhập bình quân của lao động ở khu vực thành thị là 10.1 triệu đồng/tháng, khu vực nông thôn là 7.3 triệu đồng/tháng.

Với mức lương cơ bản theo quy định của các doanh nghiệp trong ngành nghề trên địa bàn, mức thu nhập bình quân tại Công ty được xem là khá.

Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động

Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng hiện chưa xây dựng và ban hành quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động (ESOP). Tuy nhiên, LBM nhận thức được rằng trong bối cảnh cạnh tranh lao động ngày càng gay gắt, đặc biệt là với các vị trí quản lý cấp trung và cao, việc bổ sung cơ chế thưởng bằng cổ phiếu hoặc quyền chọn mua cổ phiếu trong tương lai sẽ là bước đi chiến lược nhằm nâng cao động lực làm việc và tăng tính cam kết của đội ngũ nhân sự chủ chốt. Vì vậy, Công ty sẽ đánh giá tình hình thực tế và sẵn sàng linh hoạt trong chính sách này.

12. Chính sách cổ tức

Theo Điều lệ Công ty, tỷ lệ cổ tức hàng năm do Hội đồng Quản trị đề xuất và được Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức theo tỷ lệ sở hữu vốn góp.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được ĐHĐCĐ quyết định dựa trên đề xuất của HĐQT căn cứ trên kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính và kế hoạch kinh doanh của các năm tới.

Theo đó, tỷ lệ chi trả cổ tức (trên mỗi cổ phiếu) của Công ty được qua các năm như sau:

Bảng 13: Tỷ lệ chi trả cổ tức 2 năm của Công ty

Năm	Tỷ lệ cổ tức được ĐHĐCĐ thông qua (% mệnh giá)	Hình thức chi trả	Tình hình thực hiện
2023	25%	Trả cổ tức bằng tiền mặt	Đã chi trả
2024	12.5%	Trả cổ tức bằng tiền mặt	Đã chi trả
2025	25%	Tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt	Đã tạm ứng

Nguồn: LBM

13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất trong 02 năm tính đến thời điểm đăng ký chào bán

Không có.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành

Công ty không có những cam kết nhưng chưa thực hiện.

15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Công ty không có nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.

16. Tổ chức phát hành cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

Công ty cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất và cho kỳ hoạt động của năm 2025 kết thúc tại ngày 31/12/2025.

Bảng 14: Các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh

Công ty mẹ:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu – Công ty mẹ	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/ giảm (+/-)	1/1/2025 - 31/12/2025
1	Tổng giá trị tài sản	773.663	797.469	+3,08%	965,44
2	Doanh thu thuần	855.628	778.161	-9,05%	979,62
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	151.597	95.972	-36,69%	151,97
4	Lợi nhuận khác	480.67	-302.60	-	14,44
5	Lợi nhuận trước thuế	152.078	95.669	-37,09%	166,41
6	Lợi nhuận sau thuế	122.169	77.060	-36,92%	141,19
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	244,34%	154,12%	-90,22%	141,19%
8	Tỷ lệ cổ tức (% mệnh giá)	25%	12,5%	-12,5%	25%

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, năm 2024 đã kiểm toán và BCTC riêng quý 4 năm 2025 của LBM

Hợp nhất:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu – Hợp nhất	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/ giảm (+/-)	1/1/2025 - 31/12/2025
1	Tổng giá trị tài sản	769.876	813.953	+5,73%	990

STT	Chỉ tiêu – Hợp nhất	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/ giảm (+/-)	1/1/2025 - 31/12/2025
2	Doanh thu thuần	901.724	873.041	-3,18%	1.197,78
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	159.277	104.538	-34,37%	161,11
4	Lợi nhuận khác	599,14	-415,48	-	13.637
5	Lợi nhuận trước thuế	159.877	104.123	-34,87%	174,75
6	Lợi nhuận sau thuế	125.083	82.456	-34,08%	141,12
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	250,17%	164,91%	-85,26%	141,12%
8	Tỷ lệ cổ tức (% mệnh giá)	25%	12,5%	-12,5%	25%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, năm 2024 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất quý 4 năm 2025 của LBM

Theo số liệu từ Tổng Cục Thống kê vào cuối năm 2024, ngành xây dựng đã có sự tăng trưởng ấn tượng 7,87%, ghi nhận mức tăng cao nhất trong 4 năm trở lại đây kể từ năm 2020. Tuy nhiên, lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng lại đối mặt với nhiều thách thức hơn trong quá trình phục hồi sau giai đoạn trầm lắng của thị trường bất động sản và chỉ bắt đầu tăng trưởng chậm, chủ yếu nhờ vào chính sách đẩy mạnh đầu tư công của Chính phủ.

Trong bối cảnh đó, Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng đã chủ động thích ứng với những biến động của thị trường. Tính đến ngày 31/12/2024, Tổng tài sản hợp nhất của Công ty tiếp tục tăng so với cùng kỳ năm trước 813,95 tỷ đồng, tăng 5,73% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, Cơ cấu tài sản có sự thay đổi đáng kể so với các năm trước, với tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng cao hơn so với Tổng tài sản. Việc điều chỉnh về tài sản trong năm 2024 phù hợp với nhu cầu phát triển và tình hình tài chính của Công ty.

Bên cạnh đó, LBM ghi nhận doanh thu thuần hợp nhất năm 2024 đạt 873,04 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt 104,12 tỷ đồng, vượt mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông đề ra. Mặc dù vậy, các chỉ số lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh, lợi nhuận trước và sau thuế đều giảm hơn 34% so với cùng kỳ năm trước. Trong quý 3/2024, tình trạng khan hiếm nguồn cung vật liệu xây dựng tại tỉnh Lâm Đồng và Đắk Nông đã buộc LBM phải mua vật liệu từ các tỉnh lân cận, dẫn đến chi phí vận chuyển tăng cao và kéo theo sự gia tăng của giá nguyên vật liệu đầu vào. Thêm vào đó, tình hình thời tiết diễn biến phức tạp cũng làm tăng chi phí vận chuyển và gây ra tình trạng tồn kho nguyên vật liệu do sản xuất thành phẩm bị trì hoãn, ảnh hưởng không nhỏ đến lợi nhuận của Công ty. Nhìn chung, LBM vẫn duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ở mức ổn định và cần tiếp tục theo dõi sát sao diễn biến thị trường, tối ưu hóa quy trình sản xuất và tìm kiếm các giải pháp hiệu quả để giảm thiểu tác động tiêu cực từ việc tăng giá nguyên vật liệu.

- Các chỉ tiêu khác: Không có.

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: Không có.

1.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổ chức phát hành trong năm báo cáo

1.2.1. Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong năm 2023, năm 2024 và năm 2025

❖ **Thuận lợi:**

Một trong những thuận lợi lớn trong kinh doanh của LBM hoạt động trong lĩnh vực khoáng sản và vật liệu xây dựng là lợi thế về thương hiệu. Thương hiệu uy tín giúp doanh nghiệp tạo được niềm tin với khách hàng, đối tác và nhà đầu tư. Nhờ đó, sản phẩm và dịch vụ của doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận thị trường, được ưu tiên trong các gói thầu lớn và có khả năng cạnh tranh cao hơn so với các đối thủ chưa có tên tuổi. Bên cạnh đó, một thương hiệu mạnh còn giúp doanh nghiệp định giá sản phẩm tốt hơn, gia tăng giá trị thương mại và mở rộng mạng lưới phân phối.

Sự chỉ đạo chuyên nghiệp và có tầm nhìn của Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Điều hành chính là một trong những yếu tố then chốt góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của Công ty. Với đội ngũ lãnh đạo giàu kinh nghiệm, am hiểu thị trường và nhạy bén trước các biến động kinh tế, doanh nghiệp luôn đưa ra được những quyết sách kịp thời, phù hợp với định hướng phát triển dài hạn.

Sự phối hợp chặt chẽ giữa HĐQT và Ban Điều hành không chỉ giúp tối ưu hóa quy trình quản trị mà còn nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất – kinh doanh.

LBM đã khẳng định vị thế như một trong những doanh nghiệp hàng đầu và hoạt động hiệu quả nhất trong lĩnh vực khai thác khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng tại khu vực Lâm Đồng. Thành công này không đến một cách ngẫu nhiên mà là kết quả từ chiến lược kinh doanh bài bản, sự nhạy bén trong điều hành cùng khả năng quản lý chuyên nghiệp của đội ngũ lãnh đạo.

Bê tông tươi – sản phẩm chủ lực của LBM – đang ghi nhận nhu cầu tăng mạnh, nhất là từ các dự án cao tốc. Việc công ty mở rộng và hoàn thiện mạng lưới trạm trộn bê tông dọc các tuyến quốc lộ trọng điểm là bước đi chiến lược giúp LBM tận dụng tốt cơ hội thị trường.

Đầu tư mạnh mẽ vào cơ sở hạ tầng, điển hình là khắp khu vực TP. Đà Lạt và Bảo Lộc đều có hệ thống trạm trộn bê tông. Nhờ đó, Công ty không chỉ kiểm soát tốt quy trình sản xuất – cung ứng mà còn tối ưu hóa khả năng phục vụ, giúp khách hàng yên tâm về tiến độ và chất lượng sản phẩm.

Nhờ kiểm soát nguồn nguyên liệu đầu vào thông qua việc phát triển mỏ đá Tây Đại Lào cùng năng lực sản xuất được củng cố bởi các công ty con, LBM đã tạo được lợi thế lớn trong ngành. Việc làm chủ nguồn cốt liệu – yếu tố then trọng trong sản xuất bê tông – không chỉ giúp doanh nghiệp giảm phụ thuộc vào bên ngoài mà còn nâng cao khả năng kiểm soát chất lượng và chi phí, từ đó xây dựng được chiến lược phát triển ổn định và lâu dài.

LBM liên tục đầu tư máy móc thiết bị hiện đại nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

LBM là đơn vị đầu tiên trong tỉnh đạt được chứng nhận sản phẩm đá theo quy chuẩn quốc gia, đủ điều kiện cung cấp cho các dự án xây dựng đường cao tốc. Đây là chứng nhận quan trọng, minh chứng cho chất lượng và uy tín của LBM trên thị trường.

❖ **Khó khăn:**

Một trong những thách thức mà LBM đang gặp phải đến từ việc một số mỏ khai thác quan trọng như Cao Lanh và Đa Quý đã hết hạn giấy phép. Việc xin gia hạn hoặc cấp mới đòi hỏi thời gian và thủ tục tương đối phức tạp, khiến doanh nghiệp cần chủ động hơn trong việc tìm kiếm phương án thay thế nhằm đảm bảo nguồn cung nguyên liệu ổn định. Bên cạnh đó, các vấn đề liên quan đến lịch sử khai thác như việc từng bị tạm dừng hoạt động tại một số mỏ hay các quyết định xử lý hành chính

trước đó cũng phần nào ảnh hưởng đến tiến trình hoàn tất hồ sơ pháp lý cho các mỏ này.

Quá trình tiếp cận các mỏ tiềm năng đi kèm không ít thách thức, đặc biệt là ở khâu xin cấp phép khai thác. Với việc thẩm quyền phê duyệt thuộc về Bộ Tài nguyên và Môi trường, thủ tục thường đòi hỏi nhiều thời gian và nguồn lực đáng kể từ phía doanh nghiệp. Đây là là bài toán cần sự kiên trì và đầu tư bài bản từ LBM.

Chủ trương của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc rút ngắn thời gian khai thác mỏ đá, đặc biệt là lộ trình dừng hoạt động của mỏ Cam Ly vào cuối năm 2025, đã đặt ra yêu cầu cấp thiết cho LBM trong việc nghiên cứu và phát triển các nguồn cung nguyên liệu thay thế.

Bên cạnh các thách thức nội tại, LBM cũng chịu ảnh hưởng từ một số yếu tố kinh tế vĩ mô như lạm phát, biến động tỷ giá và căng thẳng địa chính trị. Những tác động này có thể làm giá nguyên vật liệu – đặc biệt là các loại khoáng sản đầu vào quan trọng – biến động khó dự đoán, từ đó ảnh hưởng đến kế hoạch chi phí và biên lợi nhuận của công ty. Việc quản trị rủi ro trong bối cảnh môi trường kinh doanh nhiều bất ổn đòi hỏi sự linh hoạt và tầm nhìn chiến lược từ Ban Lãnh đạo.

1.2.2. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất đến nay

Kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất đến nay, một số yếu tố có thể ảnh hưởng đáng kể tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng (LBM) – bao gồm cả yếu tố nội tại và yếu tố khách quan từ môi trường vĩ mô.

Về yếu tố nội tại, một số mỏ khoáng sản quan trọng như mỏ Cao Lanh và Đa Quý đã hết hạn giấy phép khai thác, gây ảnh hưởng đến nguồn cung nguyên liệu đầu vào. Quá trình xin gia hạn hoặc cấp mới các giấy phép này cần thời gian và trải qua nhiều thủ tục pháp lý phức tạp, có thể làm gián đoạn kế hoạch sản xuất và ảnh hưởng đến tiến độ triển khai các dự án lớn. Đồng thời, lịch sử khai thác tại một số mỏ từng bị tạm dừng hoặc bị xử lý hành chính cũng có thể ảnh hưởng đến quá trình hoàn thiện hồ sơ pháp lý liên quan.

Bên cạnh đó, chủ trương của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc rút ngắn thời gian khai thác mỏ đá, đặc biệt là kế hoạch dừng hoạt động mỏ Cam Ly vào cuối năm 2025, đặt ra thách thức trong việc tìm kiếm và phát triển nguồn cung thay thế nhằm duy trì ổn định sản xuất trong các năm tới.

Ngoài ra, yếu tố vĩ mô như lạm phát, biến động tỷ giá và căng thẳng địa chính trị tiếp tục tạo áp lực lên chi phí sản xuất thông qua sự tăng giá khó lường của các loại nguyên liệu đầu vào. Những biến động này ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng kiểm soát chi phí, biên lợi nhuận và hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, LBM vẫn duy trì được một số lợi thế cạnh tranh quan trọng như thương hiệu uy tín trên thị trường, mạng lưới trạm trộn bê tông phủ khắp khu vực Đà Lạt và Bảo Lộc, năng lực sản xuất ổn định nhờ chủ động phát triển mỏ đá Tây Đại Lào, cùng với sự đầu tư liên tục vào công nghệ và thiết bị hiện đại. Những yếu tố này giúp giảm thiểu phần nào tác động tiêu cực của các biến động nói trên và là nền tảng để Tổ chức phát hành ứng phó linh hoạt với các rủi ro trong thời gian tới.

2. Tình hình hoạt động tài chính

2.1 Các chỉ tiêu cơ bản

2.1.1 Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Bảng 15: Tình hình vốn điều lệ và vốn kinh doanh của Công ty qua các năm

Công ty mẹ:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu – Công ty mẹ	31/12/2023	31/12/2024	% tăng / giảm (+/-)	31/12/2025
I	**NỢ PHẢI TRẢ**	**224.100**	**240.846**	**+7,47%**	**377.626**
1	Nợ ngắn hạn	135.100	156.846	+16,10%	303.866
2	Nợ dài hạn	89.000	84.000	-5,62%	73.760
II	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**549.563**	**556.623**	**+1,28%**	**587.812**
1	Vốn góp của chủ sở hữu	200.000	400.000	+100,00%	400.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	247.393	47.393	-80,84%	47.393
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	102.169	109.230	+6,91%	140.419
Tổng cộng		**773.663**	**797.469**	**+3,08%**	**965.438**

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, năm 2024 đã kiểm toán và BCTC riêng quý 4 năm 2025 của LBM

Hợp nhất:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu – Hợp nhất	31/12/2023	31/12/2024	% tăng /giảm (+/-)	31/12/2025
I	**NỢ PHẢI TRẢ**	**169.308**	**200.946**	**+18,69%**	**347.178**
1	Nợ ngắn hạn	129.322	172.959	+33,74%	331.191
2	Nợ dài hạn	39.986	27.986	-30,01%	15.987
II	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**600.567**	**613.007**	**+2,07%**	**642.823**
1	Vốn góp của chủ sở hữu	200.000	400.000	+100,00%	400.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	293.769	94.897	-67,70%	94.897
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	102.283	113.612	+11,08%	143.496
4	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	4.515	4.498	-0,37%	4.430
Tổng cộng		**769.876**	**813.953**	**5,73%**	**990.001**

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, năm 2024 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất quý 4 năm 2025 của LBM

2.1.2 Trích khấu hao tài sản cố định

Công ty thực hiện trích khấu hao tài sản cố định theo đúng các quy định hiện hành. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo Nguyên giá, Hao mòn lũy kế và Giá trị còn lại. Thời gian khấu hao của Công ty phù hợp với Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và các Thông tư sửa đổi, bổ sung gồm Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016, Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017.

Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Khấu hao Tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25 năm
Máy móc, thiết bị	02 – 16 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 – 12 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05 năm
Tài sản khác	03 – 07 năm

Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tà sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được trình bày theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế là giá trị quyền sử dụng đất tại:

87 Phù Đổng Thiên Vương, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng: Đã trích hết khấu hao.

Xí nghiệp Hiệp Tiến: Quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao.

Xí nghiệp Thạnh Mỹ: Quyền sử dụng đất có thời hạn và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng đất.

Xí nghiệp Hiệp Lực: Quyền sử dụng đất có thời hạn và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng đất.

Thửa đất số: 64, Tờ bản đồ số: 5, Thôn 2, xã Nhân Đạo, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông, thời hạn sử dụng đến năm 2056.

Các thửa đất, tờ bản đồ và thời hạn sử dụng tương ứng tại Thôn 2, xã Nhân Đạo, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông như sau:

Thửa đất	Tờ Bản đồ	Thời hạn sử dụng
Số 13	Số 5	Đến năm 2056
Số 64	Số 5	Đến 15/10/2056
Số 27	Số 15	Đến 01/07/2064
Số 84	Số 16	Đến 01/07/2064
Số 27	Số 22	Đến 2050
Số 63	Số 5	Đến 2050
Số 29	Số 22	Đến 03/2058
Số 61	Số 15	Đến 2050

Thửa đất số: 119 Tờ bản đồ số: 56, Thửa đất số: 110 Tờ bản đồ số: 56, thôn Thuận Nam, xã Thuận An, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, thời hạn sử dụng đến 15/10/2044.

Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy vi tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

Những thay đổi trong chính sách khấu hao: Không có

Việc tuân thủ theo chế độ quy định

Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng luôn tuân thủ chính sách trích khấu hao tài sản cố định theo các quy định của pháp luật.

2.1.3 Tình hình công nợ

- **Tình hình công nợ phải thu của CTCP Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng**

Bảng 16: Bảng tình hình công nợ phải thu của LBM

Công ty mẹ:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	CÁC KHOẢN NỢ PHẢI THU	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
I	**Các khoản phải thu ngắn hạn**	**204.676**	**113.241**	**219.841**
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	68.331	78.415	95.197
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	69.241	21.389	81.596
3	Phải thu ngắn hạn khác	90.882	36.695	67.032

STT	CÁC KHOẢN NỢ PHẢI THU	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(23.780)	(23.259)	(23.984)
II	**Các khoản phải thu dài hạn**	**3.085**	**3.203**	**3.015**
1	Phải thu dài hạn khác	3.085	3.203	3.015
	Tổng cộng	**207.761**	**116.444**	**222.855**

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, năm 2024 đã kiểm toán và BCTC riêng quý 4 năm 2025 của LBM

Tại ngày kết thúc năm tài chính 31/12/2024 và kỳ kế toán 31/12/2025, Công ty có các khoản phải thu quá hạn như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Các khoản nợ phải thu quá hạn	31/12/2024		31/12/2025		Thời gian quá hạn	Nguyên nhân	Đánh giá khả năng thu hồi
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi			
Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ Bạch Việt	8.803	-	8.803	-	Trên 3 năm	Khách hàng không thể liên lạc được	Ban Tổng Giám đốc đánh giá khả năng thu hồi nợ phải thu quá hạn là thấp.
Các khách hàng khác	17.194	2.738	20.647	5.466	Từ 6 tháng đến trên 3 năm		
Tổng cộng	**25.996**	**2.738**	**29.450**	**5.466**			

Nguồn: BCTC riêng năm 2024 đã kiểm toán và BCTC riêng quý 4 năm 2025 của LBM

Tại ngày 31/12/2025, LBM đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi với số dư là 23.983.905.398 đồng, tăng 725.307.741 đồng so với số dư tại ngày 01/01/2025 là 23.258.597.657 đồng.

Hợp nhất:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Các khoản nợ phải thu	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
I	**Các khoản phải thu ngắn hạn**	**215.573**	**106.039**	**200.291**
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	76.394	77.662	92.035
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	75.041	23.724	82.431
3	Phải thu ngắn hạn khác	90.993	31.800	54.452

STT	Các khoản nợ phải thu	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(26.854)	(27.147)	(28.627)
II	**Các khoản phải thu dài hạn**	**3.085**	**3.203**	**3.015**
1	Phải thu dài hạn khác	3.085	3.203	3.015
	Tổng cộng	**218.658**	**109.242**	**203.306**

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, năm 2024 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất quý 4 năm 2025 của LBM

Tại ngày kết thúc năm tài chính 31/12/2024 và kỳ kế toán 31/12/2025, Công ty có các khoản phải thu quá hạn như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Các khoản nợ phải thu quá hạn	31/12/2024		31/12/2025		Thời gian quá hạn	Nguyên nhân	Đánh giá khả năng thu hồi
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi			
Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ Bạch Việt	8.803	-	8.803	-	Trên 3 năm	Khách hàng không thể liên lạc được	Ban Tổng Giám đốc đánh giá khả năng thu hồi nợ phải thu quá hạn là thấp.
Các khách hàng khác	21.594	3.251	25.666	5.842	Từ 6 tháng đến trên 3 năm		
Tổng cộng	**30.397**	**3.251**	**34.469**	**5.842**			

Tại ngày 31/12/2025, LBM và các công ty con đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi với số dư 28.626.906.416 đồng, tăng 1.480.288.891 đồng so với số dư tại ngày 01/01/2025 là 27.146.617.525 đồng.

- **Tình hình công nợ phải trả của CTCP Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng**

Bảng 17: Bảng chi tiết các khoản phải trả của LBM

Công ty mẹ:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Các khoản nợ phải trả	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
I	**Nợ ngắn hạn**	**135.100**	**156.846**	**303.866**
1	Phải trả người bán ngắn hạn	38.777	32.909	45.783
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	4.017	13.658	5.588

STT	Các khoản nợ phải trả	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.798	5.858	12.275
4	Phải trả người lao động	31.422	27.629	50.668
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	3.095	1.481	2.528
6	Phải trả ngắn hạn khác	1.497	876	1.121
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	49.978	73.918	185.385
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	518	518	518
II	**Nợ dài hạn**	**89.000**	**84.000**	**73.760**
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	89.000	84.000	73.760
	Tổng cộng	**224.100**	**240.846**	**377.626**

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, năm 2024 đã kiểm toán và BCTC riêng quý 4 năm 2025 của LBM

Hợp nhất:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	CÁC KHOẢN NỢ PHẢI TRẢ	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
I	**Nợ ngắn hạn**	**129.322**	**172.959**	**331.191**
1	Phải trả người bán ngắn hạn	27.673	38.929	54.495
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	4.086	14.175	7.602
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	6.826	6.843	15.617
4	Phải trả người lao động	35.012	33.522	62.357
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	3.154	3.514	2.559
6	Phải trả ngắn hạn khác	1.738	1.204	2.321
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	49.978	73.918	185.385
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	855	855	855
II	**Nợ dài hạn**	**39.986**	**27.987**	**15.987**
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	39.000	27.000	15.000
2	Dự phòng phải trả dài hạn	987	987	987
	Tổng cộng	**169.308**	**200.946**	**347.178**

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, năm 2024 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất quý 4 năm 2025 của LBM

Tổng dư nợ vay của Công ty

Bảng 18: Dư nợ của Công ty qua các năm

Công ty mẹ:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu – Công ty mẹ	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
I	**Vay ngắn hạn**	**49.978**	**73.918**	**185.385**
1	Vay từ các bên liên quan	15.000	15.000	0
2	Vay ngân hàng	19.978	46.918	173.385
-	*TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam*	*9.744*	*39.672*	*185.385*
-	*TMCP Công Thương Việt Nam*	*10.234*	*7.246*	*0*
3	Vay dài hạn đến hạn trả	15.000	12.000	12.000
II	**Vay dài hạn**	**89.000**	**84.000**	**73.760**
1	Vay từ các bên liên quan	50.000	57.000	58.760
2	Vay Ngân hàng	39.000	27.000	15.000
-	*TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam*	*39.000*	*27.000*	*15.000*
	Tổng cộng	**138.978**	**157.918**	**259.145**

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, năm 2024 đã kiểm toán và BCTC riêng quý 4 năm 2025 của LBM

Hợp nhất:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu – Hợp nhất	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
I	**Vay ngắn hạn**	**49.978**	**73.918**	**185.385**
1	Vay từ các bên liên quan	15.000	15.000	0
2	Vay ngân hàng	19.978	46.918	185.385
-	*TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam*	*9.744*	*39.672*	*173.385*
-	*TMCP Công thương Việt Nam*	*10.234*	*7.246*	*0*
3	Vay dài hạn đến hạn phải trả	15.000	12.000	12.000
II	**Vay dài hạn**	**39.000**	**27.000**	**15.000**
1	Vay ngân hàng	39.000	27.000	15.000
-	*TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam*	*39.000*	*27.000*	*15.000*
	Tổng cộng	**88.978**	**100.918**	**200.385**

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, năm 2024 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất quý 4 năm 2025 của LBM

Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất:

Không có.

Thông tin về việc vi phạm các điều khoản khác trong hợp đồng/cam kết: Công ty không có vi phạm các điều khoản khác trong hợp đồng/cam kết.

2.1.4 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay. Hiện nay Công ty không có nợ quá hạn.

2.1.5 Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo đúng quy định hiện hành. Số dư các khoản phải nộp ngân sách tại ngày 31/12/2023, ngày 31/12/2024 và ngày 31/12/2025 như sau:

Bảng 19: Các khoản phải nộp theo luật định của Công ty qua các năm

Công ty mẹ:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu – Công ty mẹ	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
1	Thuế giá trị gia tăng	383	1.749	2.674
2	Thuế xuất nhập khẩu	-	-	-
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.982	3.832	7.410
4	Thuế thu nhập cá nhân	392	200	471
5	Thuế tài nguyên	-	-	-
6	Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	67	1.721
7	Các loại thuế khác	41	10	-
	Tổng cộng	**5.798**	**5.858**	**12.276**

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, năm 2024 đã kiểm toán và BCTC riêng quý 4 năm 2025 của LBM

Hợp nhất:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu - Hợp nhất	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
1	Thuế giá trị gia tăng	1.101	2.022	4.247
2	Thuế xuất nhập khẩu	-	9	-
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.213	4.399	8.960
4	Thuế thu nhập cá nhân	471	366	689
5	Thuế tài nguyên	0,1	0,1	0,2
6	Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	67	1.721

STT	Chỉ tiêu - Hợp nhất	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
7	Các loại thuế khác	41	10	0
8	Các khoản phí, lệ phí	-	-	-
	Tổng cộng	**6.826**	**6.843**	**15.617**

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, năm 2024 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất quý 4 năm 2025 của LBM

2.1.6 Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định của Điều lệ Công ty và luật có liên quan. Mức trích lập cụ thể theo từng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng Quản trị.

Bảng 20: Số dư trích lập các quỹ theo luật định của Công ty qua các năm rôi

Công ty mẹ:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu – Công ty mẹ	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
1	Quỹ đầu tư phát triển	247.393	47.393	47.393
	Tổng cộng	**247.393**	**47.393**	**47.393**

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, năm 2024 đã kiểm toán và BCTC riêng quý 4 năm 2025 của LBM

Hợp nhất:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu – Hợp nhất	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
1	Quỹ đầu tư phát triển	293.769	94.897	94.897
	Tổng cộng	**293.769**	**94.897**	**94.897**

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, năm 2024 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất quý 4 năm 2025 của LBM

2.1.7 Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính

Không có.

2.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 21: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty qua các năm

Công ty mẹ:

Các chỉ tiêu – Công ty mẹ	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
– Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	2,84	1,61	1,10

Các chỉ tiêu – Công ty mẹ	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn				
– Hệ số thanh toán nhanh: *(Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn*	Lần	2,00	1,04	0,86
2. Cơ cấu vốn				
– Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	28,97	30,20	39,11
– Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	40,78	43,27	64,24
3. Năng lực hoạt động				
– Vòng quay tổng tài sản: *Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân*	Lần	1,14	0,99	1,11
– Vòng quay vốn lưu động: *Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân*	Lần	2,41	2,45	3,34
– Vòng quay hàng tồn kho: *Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân*	Lần	6,98	6,04	9,56
4. Khả năng sinh lời				
– Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): *Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần*	%	14,28	9,90	14,41
– Hệ số LNST trên vốn kinh doanh (ROA): *Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân*	%	16,29	9,81	16,02
– Hệ số LNST trên vốn chủ sở hữu (ROE): *Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân*	%	23,61	13,93	24,67
– Lợi nhuận từ HĐKD / Doanh thu thuần	%	17,72	12,33%	15,51

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, năm 2024 đã kiểm toán và BCTC riêng quý 4 năm 2025 của LBM

Hợp nhất:

Các chỉ tiêu – Hợp nhất	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1. Khả năng thanh toán				
– Hệ số thanh toán ngắn hạn: *Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn*	Lần	3,12	1,58	1,12
– Hệ số thanh toán nhanh: *(Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn*	Lần	2,24	0,97	0,85

Các chỉ tiêu – Hợp nhất	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
2. Cơ cấu vốn				
– Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	21,99	24,69	35,07
– Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	28,19	32,78	54,01
3. Năng lực hoạt động				
– Vòng quay tổng tài sản: *Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân*	Lần	1,22	1,10	1,33
– Vòng quay vốn lưu động: *Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân*	Lần	2,51	2,58	3,72
– Vòng quay hàng tồn kho: *Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân*	Lần	5,27	6,23	9,37
4. Khả năng sinh lời				
– Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): *Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần*	%	13,89	9,46	11,87
– Hệ số LNST trên vốn kinh doanh (ROA): *Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân*	%	16,89	10,43	15,65
– Hệ số LNST trên vốn chủ sở hữu (ROE): *Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân*	%	22,09	13,62	22,47
– Lợi nhuận thuần từ HĐKD/ Doanh thu thuần	%	17,66	11,97	13,45

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, năm 2024 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất quý 4 năm 2025 của LBM

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh là những chỉ số tài chính quan trọng dùng để đánh giá khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn của doanh nghiệp. Hệ số thanh toán ngắn hạn đo lường khả năng của doanh nghiệp trong việc sử dụng tài sản ngắn hạn để trả các nghĩa vụ tài chính đến hạn trong ngắn hạn. Trong khi đó, hệ số thanh toán nhanh là chỉ số khắt khe hơn, loại bỏ các khoản ít thanh khoản như hàng tồn kho ra khỏi tài sản ngắn hạn, nhằm phản ánh chính xác hơn khả năng trả nợ tức thời của doanh nghiệp.

Xem xét khả năng thanh toán của LBM, Công ty vẫn duy trì tốt tính thanh khoản trong ngắn hạn mặc dù có sự suy giảm mạnh trong năm 2024. Dựa vào thông tin của chỉ tiêu hợp nhất, hệ số thanh toán ngắn hạn giảm mạnh từ 3,12 về còn 1,58 lần, tương tự hệ số thanh toán nhanh giảm từ 2,24 lần về còn 0,97 lần. Sự thay đổi này có sự đóng góp từ việc thu hồi phần lớn các khoản phải thu khác, ví dụ như khoản thu ngắn hạn từ người nội bộ trả tiền đặt cọc mua đất của ông Lê Nam Đồng giảm từ 53,27 tỷ đồng xuống 5,44 tỷ đồng, đồng thời LBM cũng chủ động tăng cường vay vốn thêm ngắn hạn từ Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) với số tiền là 30 tỷ đồng để bổ sung vốn lưu động.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Hệ số nợ trên tổng tài sản thể hiện tỷ trọng tài sản của doanh nghiệp được tài trợ thông qua nợ, hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu đo lường mối quan hệ giữa nợ phải trả và vốn chủ sở hữu, cho thấy mức độ sử dụng đòn bẩy tài chính của doanh nghiệp. Cả hai hệ số càng cao thì cho thấy doanh nghiệp phụ thuộc vào vay mượn, từ đó tiềm ẩn nhiều rủi ro tài chính hơn.

Tại LBM, chỉ tiêu về cơ cấu vốn được đánh giá là phù hợp và an toàn đối với doanh nghiệp hoạt động trong ngành khoáng sản và vật liệu xây dựng, thường yêu cầu chi phí đầu tư ban đầu lớn và dễ sử dụng nợ vay để tài trợ. Trong năm 2024, LBM cho thấy năng lực quản lý vốn vẫn phù hợp với tình hình thực tế và đang được kiểm soát tốt. Dựa vào thông tin của chỉ tiêu hợp nhất, Hệ số nợ trên tổng tài sản tăng thêm 2,7%, đạt mức 24,69%, và hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu tăng 4,59%, đạt mức 32,78%. Sự điều chỉnh này trong cơ cấu vốn chủ yếu xuất phát từ việc Công ty tăng cường vay nợ để đầu tư vào các thiết bị máy móc mới, hiện đại và phương tiện vận chuyển nguyên liệu và phương tiện vận tải phục vụ sản xuất như: máy đào bánh xích, búa đập thủy lực, xe tải ben,…

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Hệ số vòng quay tổng tài sản, vòng quay vốn lưu động và vòng quay hàng tồn kho là những chỉ số tài chính quan trọng dùng để đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản và quản lý nguồn vốn trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Trong đó: hệ số vòng quay tổng tài sản đo lường khả năng tạo ra doanh thu từ tổng tài sản mà doanh nghiệp đang nắm giữ; hệ số vòng quay vốn lưu động phản ánh mức độ hiệu quả trong việc sử dụng vốn lưu động (chênh lệch giữa tài sản ngắn hạn và nợ ngắn hạn) để hỗ trợ hoạt động kinh doanh; hệ số vòng quay hàng tồn kho đo lường tần suất doanh nghiệp bán và thay thế hàng tồn kho trong một kỳ kế toán.

Trong năm 2024, các chỉ tiêu về năng lực hoạt động của Công ty duy trì ở mức tương đối cân bằng. Cụ thể, vòng quay hàng tồn kho có sự cải thiện, tăng từ 5,27 lên 6,23 lần, trong khi vòng quay tổng tài sản giảm nhẹ từ 1,22 xuống còn 1,1 lần. Sự thay đổi này chủ yếu do tình hình phục hồi chậm của lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng trong năm 2024 và những khó khăn về thời tiết ảnh hưởng đến quá trình khai thác mỏ khoáng sản, dẫn đến sự sụt giảm doanh thu ở nhiều mảng, đặc biệt doanh thu bê tông giảm xuống còn 743,74 tỷ đồng. Trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động như năm 2024, chiến lược kinh doanh của LBM vẫn hiệu quả trong việc giảm thiểu hàng tồn kho và có sự chuẩn bị, dự phòng nguyên vật liệu sản xuất hợp lý, giúp hạn chế tác động của các chi phí phát sinh đến giá vốn hàng bán trong quá trình sản xuất.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Các chỉ tiêu tài chính như ROS, ROA, ROE và LN HĐKD/DTT (Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trên doanh thu thuần) là những công cụ quan trọng để đánh giá hiệu quả kinh doanh và khả năng sinh lời của doanh nghiệp. Tất cả chỉ tiêu trên đều cho thấy mức độ sử dụng nguồn lực như tài sản, vốn chủ sở hữu và chi phí hoạt động có hiệu quả đến đâu trong việc tạo ra lợi nhuận.

Trong năm vừa qua, các hệ số biểu thị khả năng sinh lời của Công ty ghi nhận xu hướng giảm nhẹ, thấp hơn khoảng 35% so với cùng kỳ năm trước. Sự sụt giảm này chủ yếu do thị trường khai khoáng trầm lắng và chiến lược phát triển mới của LBM, hướng đến việc đón đầu xu hướng thúc đẩy đầu tư công của Chính Phủ, dẫn đến lợi nhuận sau thuế giảm từ 125,24 tỷ đồng xuống còn 82,62 tỷ đồng. Công ty đang trong giai đoạn chuyển đổi chiến lược để phù hợp với bối cảnh kinh tế mới, tuy nhiên vẫn chưa thể tránh khỏi những tác động tiêu cực từ môi trường thị trường và ngành nghề kinh doanh chính. Trong tương lai gần, thị trường sẽ được hỗ trợ bởi tốc độ tăng trưởng GDP cao và dòng vốn đầu tư công, kỳ vọng sẽ thúc đẩy kết quả của LBM hơn.

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: Không có.

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (Riêng + Hợp nhất) của Công ty năm 2023, năm 2024 và BCTC riêng và hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm 2025, theo đó:

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất năm 2023 số 270/2024/KT-RSMHCM và số 271/2024/KT-RSMHCM ngày 25/03/2024:

Tại Báo cáo kiểm toán độc lập số 270/2024/KT-RSMHCM ngày 25/03/2024, ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam - Tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính riêng năm 2023 của Tổ chức phát hành: *"Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng."*

Tại Báo cáo kiểm toán độc lập số 271/2024/KT-RSMHCM ngày 25/03/2024, ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam - Tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Tổ chức phát hành: *"Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 và hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất."*

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất năm 2024 số 312/2025/KT-RSMHCM và số 313/2025/KT-RSMHCM ngày 25/03/2025:

Tại Báo cáo kiểm toán độc lập số 312/2025/KT-RSMHCM ngày 25/03/2025, ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam - Tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính riêng năm 2024 của Tổ chức phát hành: *"Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng."*

Tại Báo cáo kiểm toán độc lập số 313/2025/KT-RSMHCM ngày 25/03/2025, ý kiến của Công ty

TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam - Tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 của Tổ chức phát hành: *"Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 và hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất."*

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất cho kỳ kế toán kết thúc 30/06/2025 số 44/2025/SX-RSMHCM và số 45/2025/SX-RSMHCM ngày 25/08/2025

Tại Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ số 44/2025/SX-RSMHCM ngày 25/08/2025, ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam - Tổ chức kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính Riêng cho kỳ kế toán kết thúc 30/06/2025 của Tổ chức phát hành: *"Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của đơn vị tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của đơn vị cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ."*

Tại Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ số 45/2025/SX-RSMHCM ngày 25/08/2025, ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam - Tổ chức kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính Hợp nhất cho kỳ kế toán kết thúc 30/06/2025 của Tổ chức phát hành: *"Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng và các công ty con tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 và hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất."*

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

4.1 Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2025

Căn cứ theo mục tiêu và định hướng phát triển, lợi thế cạnh tranh và tiềm năng phát triển thị trường mà Công ty hiện đang kinh doanh và đầu tư, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức của Công ty trong năm 2025 như sau:

Công ty mẹ:

Chỉ tiêu – Công ty mẹ	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025	
			Kế hoạch	% tăng/ giảm so với thực hiện năm trước
Doanh thu thuần (*)	Triệu đồng	778.161	952.000	+22,34%
Lợi nhuận trước thuế (*)	Triệu đồng	95.669	168.000	+75,61%
Lợi nhuận sau thuế (**)	Triệu đồng	77.060	134.400	+74,41%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (**)	%	9,90%	14,12%	+4,21%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (***)	%	17,56%	22,78%	+5,22%
Cổ tức (*)	%/ Mệnh giá	12,5%	25%	+12,5%

Nguồn: LBM

(*): Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đã thông qua chỉ tiêu kế hoạch năm 2025. Tuy nhiên, các chỉ tiêu này đã được điều chỉnh và thông qua theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ-LBM ngày 28/09/2025 của CTCP Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng.

(**): Lợi nhuận sau thuế được tính toán trên cơ sở Lợi nhuận trước thuế đã được ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 thông qua và thuế suất TNDN tạm tính 20% của hoạt động kinh doanh.

(***): Vốn chủ sở hữu dự kiến trong năm 2025 được tạm tính bằng vốn chủ sở hữu tại BCTC riêng soát xét 6 tháng đầu năm 2025 thời điểm 30/06/2025 cộng với tổng giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán trong năm 2025 (chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu) = 627.541.385.899 + 250.000.000.000 = 877.541.385.899 đồng.

Hợp nhất:

Chỉ tiêu – Hợp nhất	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025	
			Kế hoạch	% tăng/ giảm so với thực hiện năm trước
Doanh thu thuần (*)	Triệu đồng	873.041	1.135.000	+30,01%
Lợi nhuận trước thuế (*)	Triệu đồng	104.123	172.000	+65,19%
Lợi nhuận sau thuế (**)	Triệu đồng	82.456	137.000	+66,88%

Chỉ tiêu – Hợp nhất	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025	
			Kế hoạch	% tăng/ giảm so với thực hiện năm trước
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (**)	%	9,44%	12,12%	+2,68%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (***)	%	17,72%	21,37%	+3,65%
Cổ tức (*)	%/ Mệnh giá	12,5%	25%	+12,5%

Nguồn: LBM

(*): Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đã thông qua chỉ tiêu kế hoạch năm 2025. Tuy nhiên, các chỉ tiêu này đã được điều chỉnh và thông qua theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ-LBM ngày 28/09/2025 của CTCP Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng.

(**): Lợi nhuận sau thuế được tính toán trên cơ sở Lợi nhuận trước thuế đã được ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 thông qua và thuế suất TNDN tạm tính 20% của hoạt động kinh doanh.

(***): Vốn chủ sở hữu dự kiến trong năm 2025 được tạm tính bằng vốn chủ sở hữu tại BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm 2025 thời điểm 30/06/2025 cộng với tổng giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán trong năm 2025 (chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu) = 681.050.220.512 + 250.000.000.000 = 931.050.220.512 đồng.

Trong đó, kế hoạch sản lượng tiêu thụ dự kiến trong năm 2025 như sau:

Bảng 22: Kế hoạch sản lượng tiêu thụ dự kiến trong năm 2025

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	% Kế hoạch 2025 /Thực hiện 2024
Gốm sứ chịu nhiệt	Tấn	1.380	**1.420**	**103%**
Gạch	Triệu kg	65,1	**70,0**	**107%**
Cao lanh	Tấn	2.800	**3.000**	**107%**
Bê tông	m^3	457.600	**580.000**	**127%**
Điện năng lượng mặt trời	Tỷ đồng	2,5	**2,5**	**100%**

4.2 Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch nêu trên

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2025 đã được HĐQT trình tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua. Tuy nhiên, HĐQT đã điều chỉnh kế hoạch doanh thu lợi nhuận và cổ tức năm 2025 và đã trình ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 của CTCP Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng và đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ/LBM ngày 28/09/2025.

4.3 Cơ sở thực hiện kế hoạch

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nêu trên được xây dựng căn cứ vào định hướng chiến lược và kế hoạch sản xuất kinh doanh như sau:

Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản:

Triển khai các hạng mục đầu tư tại Di Linh, Bảo Lộc, Tân Phú và Đắk Nông.

Trong quá trình triển khai đầu tư và vận hành sản xuất, Công ty đặc biệt chú trọng đến việc theo dõi và kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí tại từng đơn vị. Những khoản chi phí bất hợp lý sẽ được kịp thời rà soát, điều chỉnh để đảm bảo tính tiết kiệm và hiệu quả trong toàn bộ quá trình sản xuất – kinh doanh.

Công ty tiếp tục thực hiện phân tích kỹ lưỡng và tham mưu cho Ban lãnh đạo về phương án sử dụng nguồn vốn đầu tư một cách hợp lý và hiệu quả. Việc lựa chọn các dự án đầu tư, hình thức tài trợ và cơ cấu vốn sẽ được cân nhắc kỹ lưỡng trên cơ sở đánh giá rủi ro, khả năng sinh lời và chiến lược phát triển dài hạn của Công ty.

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm là quản lý chặt chẽ dòng tiền luân chuyển, tối ưu hóa chu kỳ sử dụng vốn nhằm đảm bảo thanh khoản và tăng hiệu quả sử dụng vốn cho hoạt động sản xuất – kinh doanh.

Công ty đẩy mạnh công tác thu hồi các khoản công nợ tồn đọng, đảm bảo các khoản thanh toán đến hạn được thực hiện đúng thời gian quy định. Nhằm hạn chế nợ quá hạn và nợ xấu, Công ty sẽ thiết lập cơ chế giám sát chặt chẽ, cải tiến chính sách bán hàng và áp dụng các biện pháp đôn đốc, nhắc nhở, thậm chí là xử lý pháp lý khi cần thiết.

Kế hoạch sản xuất và kinh doanh:

Đảm bảo hoạt động hiệu quả của các máy móc thiết bị tăng tường công tác bảo dưỡng, bảo trì.

Tối ưu hóa quy trình sản xuất, tiết kiệm chi phí, đảm bảo chất lượng sản phẩm.

Phát triển bền vững thông qua khai thác và chế biến khoáng sản hiệu quả, thân thiện với môi trường.

Các nhà máy sẽ được đầu tư nâng cấp công nghệ nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm đồng đều, ổn định và đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật ngày càng cao của thị trường.

Việc mở rộng quy mô sản xuất sẽ được thực hiện thông qua đầu tư thêm cơ sở hạ tầng, thiết bị máy móc hiện đại và bố trí thêm các điểm sản xuất tại những khu vực có nhu cầu lớn. Điều này giúp Công ty chủ động trong cung ứng, giảm chi phí vận chuyển và tăng khả năng tiếp cận thị trường.

Song song với hoạt động sản xuất, Công ty đẩy mạnh khai thác các mỏ nguyên liệu. Việc quản lý và sử dụng nguồn tài nguyên khoáng sản sẽ được thực hiện một cách tiết kiệm, hiệu quả, đi đôi với trách nhiệm bảo vệ môi trường và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.

Công ty cũng chú trọng phát triển thị trường mới, từng bước xây dựng thương hiệu uy tín trên toàn khu vực, hướng đến sự phát triển bền vững và lâu dài.

Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng:

Với vai trò là Tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích và đưa ra những đánh giá dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng.

Dựa trên kết quả kinh doanh của Công ty trong những năm vừa qua, cùng với năng lực cung cấp vật liệu xây dựng và các sản phẩm khác, chúng tôi nhận thấy rằng, nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đưa ra là có tính khả thi cao. Kế hoạch này được xây dựng một cách thận trọng, dựa trên cơ sở nhu cầu thị trường cùng với các hợp đồng đã ký kết và triển khai, cũng như khả năng mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính, chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14: "*Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp này, cổ đông sáng lập dự định chuyển nhượng cổ phần phổ thông thì không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng cổ phần đó.*"

Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng thực hiện cổ phần hóa theo Quyết định số 35/2003/QĐ-UB ngày 17/3/2003 của UBND tỉnh Lâm Đồng với vốn điều lệ 10 tỷ đồng. Hiện Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5800391633 đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 05 năm 2003 và đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 26 tháng 09 năm 2025.

Theo quy định tại Luật doanh nghiệp, đến nay, việc hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phiếu phổ thông của các cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực, nên bản cáo bạch này sẽ không đề cập tới danh sách cổ đông sáng lập nữa.

2. Thông tin về cổ đông lớn

2.1 Cổ đông lớn là cá nhân

Không có.

2.2 Cổ đông lớn là tổ chức

Bảng 23: Bảng cổ đông là tổ chức của Công ty

Stt	Tên cổ đông	Số Giấy CN ĐKDN	Địa chỉ liên hệ/ trụ sở chính	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	CTCP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng	5800000424	Số 87, Phù Đổng Thiên Vương, Phường Lâm Viên - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam	25.960.344	64,90%
2	AFC VF Ltd	OG-282614	89 Nexus Way, Caruana Bay, Grand Cayman KYI-9007, Cayman Island	3.241.100	8,10%
	Tổng cộng			**29.201.444**	**73,00%**

Nguồn: Danh sách cổ đông CTCP Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng tại ngày 04/12/2025

❖ **CTCP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng**

- Tên cổ đông: CTCP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng
- Ngày thành lập: 27/06/2000
- Quốc tịch: Việt Nam
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: Số 5800000424 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp lần đầu ngày 27/07/2000 và đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 22/08/2025 do Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng cấp.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 87, Phù Đổng Thiên Vương, Phường Lâm Viên - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.
- Vốn điều lệ (31/12/2025): 144.000.000.000 đồng
- Tên người đại diện theo pháp luật:
    - Ông Lê Đình Hiển – Chủ tịch HĐQT
    - Ông Lê Văn Quý – Tổng Giám đốc
- Ngành nghề kinh doanh chính: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.
- Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của CTCP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng (theo danh sách cổ đông chốt tại thời điểm gần nhất – 04/12/2025 của Công ty do VSDC cung cấp) là: 64,90%.
- Người dại diện theo ủy quyền tại LBM:
    - Ông Lê Đình Hiển – Chủ tịch HĐQT của LBM – Đại diện vốn của LHC tại LBM: 12.980.172 cổ phần
    - Ông Lê Văn Quý – Thành viên HĐQT của LBM – Đại diện vốn của LHC tại LBM: 6.490.086 cổ phần
    - Ông Hầu Văn Tuấn – Thành viên HĐQT của LBM – Đại diện vốn của LHC tại LBM: 6.490.086 cổ phần

- Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết:

Stt	Tên hợp đồng/ giao dịch	Sản phẩm/dịch vụ/ giao dịch	Giá trị (VNĐ)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện
1	Bán vật liệu xây dựng	Bentonite, Bê tông, đá xây dựng	8.842.298.818	01/01/2024	Năm 2024, 2025
2	Bán vật tư phục vụ sản xuất	Vật tư	453.167.178	01/01/2024	Năm 2024
3	Thi công công trình	Thi công	1.172.092.367	01/01/2024	Năm 2024
4	Cho thuê văn phòng	Cho thuê văn phòng	81.000.000	01/01/2024	Năm 2024
5	Chi phí lãi vay	Chi phí lãi vay	842.056.164	08/11/2023	Năm 2024, 2025
6	Mua máy móc thiết bị	Xe đào. Moọc cơ giới	7.000.000.000	02/06/2025	Năm 2025
7	Thuê thi công công trình	Thuê thi công công trình	118.027.122	14/12/2023	Năm 2024

Trường hợp cổ đông lớn có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có.

❖ AFC VF Ltd

- Ngày thành lập: 2013
- Quốc tịch: Cayman Islands
- Số giấy NSH: OG-282614
- Địa chỉ trụ sở chính: 89 Nexus Way, Caruana Bay, Grand Cayman KYI-9007, Cayman Island
- Tên người đại diện theo pháp luật: Andreas Vogelsanger
- Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của AFC VF Ltd (theo danh sách cổ đông chốt tại thời điểm gần nhất – 04/12/2025 của Công ty do VSDC cung cấp) là: 8,10%
- Người dại diện vốn theo ủy quyền tại LBM: Không có.
- Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết: Không có.

2.3 Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông và những người có liên quan của họ

Không có.

2.4 Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ của các cổ đông lớn và những người có liên quan của cổ đông lớn

Bảng 24: Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ của các cổ đông lớn và những người có liên quan của cổ đông lớn

STT	Tên	Mối quan hệ	Tại ngày trở thành cổ đông lớn (*)			Tại ngày 04/12/2025 (**)			Dự kiến sau đợt phát hành (***)		
			Số lượng cổ phần nắm giữ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần nắm giữ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần nắm giữ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu trên VĐL sau đợt chào bán
I	**CTCP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng (*)**		4.200.006	4.200.006	51,48%	25.960.344	25.960.344	64,90%	32.450.430	32.450.430	64,90%
Những người có liên quan của cổ đông CTCP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng											
1	Lê Đình Hiển	Chủ tịch HĐQT tại CTCP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng và Chủ tịch HĐQT CTCP Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng				253.896	253.896	0,63%	317.370	317.370	0,63%
2	Hầu Văn Tuấn	Giám đốc tài chính tại CTCP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng và				55.000	55.000	0,14%	68.750	68.750	0,14%

STT	Tên	Mối quan hệ	Tại ngày trở thành cổ đông lớn (*)			Tại ngày 04/12/2025 (**)			Dự kiến sau đợt phát hành (***)		
			Số lượng cổ phần nắm giữ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần nắm giữ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần nắm giữ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu trên VĐL sau đợt chào bán
		Thành viên HĐQT không điều hành tại CTCP Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng									
3	Lê Văn Quý	Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng và Thành viên HĐQT không điều hành tại CTCP Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng				0	0	0	0	0	0
4	Nguyễn Thị	Kế toán trưởng CTCP Đầu				5.000	5.000	0,01%	6.250	6.250	0,01%

STT	Tên	Mối quan hệ	Tại ngày trở thành cổ đông lớn (*)			Tại ngày 04/12/2025 (**)			Dự kiến sau đợt phát hành (***)		
			Số lượng cổ phần nắm giữ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần nắm giữ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần nắm giữ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu trên VĐL sau đợt chào bán
	Thu Hương	tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng và Thành viên Ban Kiểm soát tại CTCP Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng									
II	**AFC VF Ltd (*)**		**528.920**	**528.920**	**5,29%**	**3.241.100**	**3.241.100**	**8,10%**	**4.051.375**	**4.051.375**	**8,10%**

Ghi chú:

(*): CTCP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng trở thành cổ đông lớn của LBM vào ngày 03/06/2013 và AFC VF Ltd trở thành cổ đông lớn của LBM vào ngày 15/11/2021.

(**): Số lượng cổ phần, tỷ lệ sở hữu cổ phần tại thời điểm đăng ký chào bán: Theo số liệu danh sách cổ đông chốt tại thời điểm gần nhất – ngày 04/12/2025 do VSDC cung cấp cho Công ty: theo công bố thông tin và cập nhật gần nhất ngày 04/12/2025 của Công ty.

(***): Số lượng cổ phần nắm giữ sau đợt chào bán dự kiến: tạm tính với giả định LBM chào bán thành công toàn bộ cổ phần cho cổ đông hiện hữu, các cổ đông lớn và người có liên quan của cổ đông lớn đều thực hiện quyền mua cổ phiếu theo tỷ lệ sở hữu của họ trước đợt chào bán. Vốn điều lệ của LBM sau đợt chào bán tạm tính là: 500.000.000.000 đồng.

3. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

Bảng 25: Danh sách thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc Công ty

STT	Họ tên	Chức vụ	Số CP sở hữu (cá nhân) đến ngày 04/12/2025	Tỷ lệ sở hữu (%VĐL)
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				
1	Ông Lê Đình Hiển	Chủ tịch HĐQT	253.896	0,63%
2	Ông Nguyễn An Thái	Phó Chủ tịch HĐQT	21.500	0,05%
3	Ông Hầu Văn Tuấn	Thành viên không điều hành	55.000	0,14%
4	Ông Phạm Gia Sâm	Thành viên độc lập	12.900	0,03%
5	Ông Mai Nam Dương	Thành viên không điều hành	216.000	0,54%
6	Ông Lê Văn Quý	Thành viên không điều hành	-	-
7	Ông Ngô Văn Minh	Thành viên độc lập	-	-
BAN KIỂM SOÁT				
1	Ông Phạm Hồng Hải	Trưởng Ban kiểm soát	-	-
2	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên Ban kiểm soát	5.000	0,01%
3	Bà Đặng Thị Hằng	Thành viên Ban kiểm soát	-	-
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC				
1	Ông Lê Cao Quang	Tổng Giám đốc	316.028	0,79%
2	Ông Nguyễn Quang Duyệt	Phó Tổng Giám đốc	36	0,00%
3	Ông Trần Văn Hiến	Phó Tổng Giám đốc	12	0,00%
4	Ông Lê Thanh Hòa	Phó Tổng Giám đốc	-	-
KẾ TOÁN TRƯỞNG				
1	Ông Lê Nam Đồng	Kế toán trưởng	3.300	0,008%

3.1 Hội đồng Quản trị

3.1.1 Ông Lê Đình Hiển – Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Họ và tên: **LÊ ĐÌNH HIỂN**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 07/04/1964

- Nơi sinh: An Khê, Quỳnh Thụ, Thái Bình
- CCCD: 034064023979, ngày cấp: 27/03/2024 cấp tại Cục CS QLHC về TTXH
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 70 Pastuer, TP Đà Lạt, Lâm Đồng
- Trình độ học vấn: 10/10
- Năng lực chuyên môn: Kỹ sư Thủy lợi
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
10/1986 – 09/1987	Nhân viên Kỹ thuật Trung tâm ĐH2 Đại học Thủy lợi Hà Nội
10/1987 – 04/1996	Phó Giám đốc xí nghiệp SX vật liệu xây dựng cơ bản công ty công nghiệp đá xuất khẩu Lâm Đồng
05/1996 – 03/1998	Quyền Giám đốc Công ty xây dựng Thủy lợi I Lâm Đồng
04/1998 – 07/2000	Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi I Lâm Đồng
08/2000 – 06/2020	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng
04/2006 – 03/2011	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng
04/2011 – nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng
12/2015 – 06/2020	Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40
07/2020 – 07/3/2025	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40
07/2020 – nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng
12/2023 – nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Phước Hòa
6/2025 – nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40.10

- Chức vụ công tác tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Người Đại diện theo pháp luật.
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng.

  Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40.10.

  Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Phước Hòa.

- Sở hữu chứng khoán tại LBM của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 04/12/2025):
  + *Đại diện sở hữu cho LHC:* *12.980.172 cổ phiếu, chiếm 32,45% vốn điều lệ*
  + *Cá nhân sở hữu:* *253.896 cổ phiếu, chiếm 0,63% vốn điều lệ*
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán Công ty của những người liên quan:

Tên cá nhân/ tổ chức có liên quan	Quan hệ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
CTCP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng	Ông Lê Đình Hiển là Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng	25.960.344	64,90%
CTCP Phước Hòa	Ông Lê Đình Hiển là Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Phước Hòa	0	0

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
  - Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa những người có liên quan với TCPH, các công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Lê Đình Hiển và người có liên quan: Không có.
  - Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ LBM:

Thời gian	Nội dung	Giá trị (đồng)
2023	Thù lao	1.111.818.181
	Cổ tức	349.741.740
2024	Thù lao	1.614.392.636
	Cổ tức	422.102.100
2025	Thù lao	1.336.000.000
	Cổ tức	698.214.000

  - Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty Không có.

3.1.2 Ông Nguyễn An Thái – Phó Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: **NGUYỄN AN THÁI**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 28/04/1966

- Nơi sinh: Phù Cát, Vĩnh Phúc, Bình Định
- CCCD: 066066007480, ngày cấp 12/10/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 17 Hẻm Hoàng Diệu, phường 5, Đà Lạt, Lâm Đồng
- Trình độ học vấn: 12/12
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân, chuyên ngành Hóa học

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
05/1990 – 12/1996	Cán bộ kỹ thuật - Xí nghiệp Sứ Lâm Đồng
01/1997 – 09/2002	Trưởng Phòng Kỹ thuật Công ty VLXD Lâm Đồng
01/2003 – 04/2003	Cán bộ kỹ thuật Công ty
05/2003 – 09/2006	Phó Giám đốc Xí nghiệp Hiệp An
10/2006 – 06/2011	Giám đốc Xí nghiệp Hiệp An
07/2011 – 04/2016	Tổng Giám đốc Công ty
04/2016 – 04/2021	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty
05/2021 – 12/2024	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty
09/2011 – 12/2024	Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát
05/2016 – 12/2024	Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành
07/2016 – 12/2024	Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH MTV Bê tông LBM Đắk Nông
03/2022 – 12/2024	Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH MTV LBM Tân Phú
04/2023 – 12/2024	Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH MTV LBM Lộc Sơn
01/2025 – nay	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng

- Chức vụ công tác tại Công ty: Phó chủ tịch HĐQT
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Sở hữu chứng khoán tại LBM của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 04/12/2025):
  + *Đại diện sở hữu cho LHC:* *0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ*
  + *Cá nhân sở hữu:* *21.500 cổ phiếu, chiếm 0,05% vốn điều lệ*
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán Công ty của những người liên quan: Không có.

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có.

Lợi ích liên quan đối với Công ty:

- Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa những người có liên quan với TCPH, các công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Nguyễn An Thái và những người có liên quan: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ LBM:

Thời gian	Nội dung	Giá trị (đồng)
2023	Thù lao	390.909.091
	Cổ tức	218.652.000
2024	Thù lao	234.000.000
	Cổ tức	92.245.000
2025	Thù lao	1.355.847.328
	Cổ tức	59.125.000

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

3.1.3 Ông Hầu Văn Tuấn – Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành

- Họ và tên: **HẦU VĂN TUẤN**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 05/05/1966
- Nơi sinh: Vinh Mỹ, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế
- CCCD: 046066002055, ngày cấp 01/05/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 27 Thiên Thành, TP Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng
- Trình độ học vấn: 12/12
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
01/1988 – 11/1992	Nhân viên kế toán Xí nghiệp vật liệu xây dựng cơ bản - Công ty Công nghiệp đá xuất khẩu Lâm Đồng
12/1992 – 03/1999	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm

	Đồng
04/1999 – 04/2000	Nhân viên Kế toán Công ty Xây dựng Thủy lợi I Lâm Đồng
05/2000 – 07/2000	Kế toán trưởng Công ty Xây dựng Thủy lợi I Lâm Đồng
08/2000 – 08/2017	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm đồng
12/2015 – 12/2019	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40
01/2020 – 12/2020	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40
09/2017 – 04/2021	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng
04/2021 – 10/2023	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng
04/2022 – 11/2024	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40
6/2025 – nay	Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40.10
10/2023 – nay	Giám đốc tài chính Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng
03/2023 – nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng

- Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên HĐQT không điều hành
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc tài chính Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng

  Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40.10.
- Sở hữu chứng khoán tại LBM của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 04/12/2025):
  + *Đại diện sở hữu cho LHC:* *6.490.086 cổ phiếu, chiếm 16,225% vốn điều lệ*
  + *Cá nhân sở hữu:* *55.000 cổ phiếu, chiếm 0,14% vốn điều lệ*
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán Công ty của những người liên quan:

Tên cá nhân/ tổ chức có liên quan	Quan hệ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Nguyễn Thị Sương	Vợ Ông Hầu Văn Tuấn	30.000	0,08%
Hầu Nguyễn Nhật Duy	Con Ông Hầu Văn Tuấn	1.000	0,002%
Đoàn Khải	Anh rể Ông Hầu Văn Tuấn	4.600	0,012%
CTCP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng	Ông Hầu Văn Tuấn là Giám đốc tài chính CTCP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng	25.960.344	64,90%

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
  - Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa những người có liên quan với TCPH, các công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Hầu Văn Tuấn và những người có liên quan: Không có.
  - Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ LBM:

Thời gian	Nội dung	Giá trị (đồng)
2023	Thù lao	310.909.091
	Cổ tức	-
	Thu nhập trong tập đoàn	150.000.000
2024	Thù lao	174.250.000
	Cổ tức	32.347.500
	Thu nhập trong tập đoàn	420.000.000
2025	Thù lao	476.000.000
	Cổ tức	141.600.000

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

3.1.4 Ông Phạm Gia Sâm – Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập

- Họ và tên: **PHẠM GIA SÂM**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 27/02/1963
- Nơi sinh: Đà Lạt
- CCCD: 068063000196, ngày cấp 03/04/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú: 03 Đoàn Thị Điểm, phường 4, Đà Lạt, Lâm Đồng
- Trình độ học vấn: 12/12.
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kinh tế ngành Quản trị kinh doanh, ngành Sư phạm, khoa Vật lý
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
25/04/2020 – nay	Thành viên HĐQT độc lập Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng

- Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên HĐQT độc lập
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Sở hữu chứng khoán tại LBM của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 04/12/2025):
  + *Đại diện sở hữu cho LHC: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ*
  + *Cá nhân sở hữu: 12.900 cổ phiếu, chiếm 0,03% vốn điều lệ*
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán Công ty của những người liên quan: Không có.
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
  - Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa những người có liên quan với TCPH, các công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Phạm Gia Sâm và người có liên quan: Không có.
  - Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ LBM:

Năm	Nội dung	Giá trị (đồng)
2023	Thù lao	310.909.091
	Cổ tức	45.590.000
2024	Thù lao	174.250.000
	Cổ tức	32.775.000
2025	Thù lao	116.000.000
	Cổ tức	34.125.000

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

3.1.5 Ông Mai Nam Dương – Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành

- Họ và tên: **MAI NAM DƯƠNG**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 08/05/1953

- Nơi sinh: Tiền Hải, Thái Bình
- CCCD: 034053016632, ngày cấp 05/07/2021 tạ Cục CS QLHC về TTXH
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 2/1 Huỳnh Thúc Kháng, Phường 4, TP Đà Lạt, Lâm Đồng
- Trình độ học vấn: 12/12.
- Năng lực chuyên môn: Kỹ sư Thủy Lợi
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
1977 – 1983	Cán bộ - Trưởng phòng Công ty Thủy lợi Lâm Đồng
1984 – 1992	Giám đốc Công ty Khảo sát Thiết kế Thủy lợi Lâm Đồng
1992 – 2013	Phó Giám đốc sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lâm Đồng
04/2016 – 04/2021	Thành viên Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng
25/04/2021 – nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Vật Liệu Xây dựng Lâm Đồng

- Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên HĐQT không điều hành
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Sở hữu chứng khoán tại LBM của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 04/12/2025):
  + *Đại diện sở hữu cho LHC:* *0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ*
  + *Cá nhân sở hữu:* *216.000 cổ phiếu, chiếm 0,54% vốn điều lệ*
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán Công ty của những người liên quan:

Tên cá nhân/ tổ chức có liên quan	Quan hệ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Mai Trung Khuông	Cha ruột	47.040	0,12%
Phan Thị Đoài	Vợ	14.400	0,04%
Mai Thị Phương Thảo	Em	2.081	0,005%
Mai Trung Tâm	Em	50.680	0,13%
Nguyễn Thị Yên	Em dâu	18.016	0,045%
Mai Thị Quỳnh Trang	Con	134.200	0,34%

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có.

Lợi ích liên quan đối với Công ty:

- Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa những người có liên quan với TCPH, các công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Mai Nam Dương và những người có liên quan: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ LBM:

Thời gian	Nội dung	Giá trị (đồng)
2023	Thù lao	310.909.091
	Cổ tức	274.025.600
2024	Thù lao	174.250.000
	Cổ tức	306.375.000
2025	Thù lao	116.000.000
	Cổ tức	590.750.000

– Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

3.1.6 Ông Lê Văn Quý – Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành

– Họ và tên: **LÊ VĂN QUÝ**
– Giới tính: Nam
– Ngày tháng năm sinh: 24/03/1976
– Nơi sinh: Trực Ninh – Nam Định
– CCCD: 036076012175, ngày cấp 01/05/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH
– Quốc tịch: Việt Nam
– Dân tộc: Kinh
– Địa chỉ thường trú: 79/10 Hùng Vương, TP. Đà Lạt, Lâm Đồng
– Trình độ học vấn: 12/12.
– Năng lực chuyên môn: Kỹ sư Thủy lợi, Thạc sỹ quản lý xây dựng
– Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
07/1999 – 07/2007	Cán bộ kỹ thuật, Trưởng phòng kế hoạch - kỹ thuật Công ty khai thác công trình thủy lợi Lâm Đồng
08/2007 – 01/2012	Phó trưởng phòng kế hoạch - kỹ thuật Công ty Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng
02/2012 – 06/2020	Phó Giám đốc Công ty Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng

04/2016 – 04/2019	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng
04/2021 – nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng
07/2020 – nay	Tổng Giám đốc, đại diện pháp luật Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thuỷ lợi Lâm Đồng

- Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên HĐQT không điều hành
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng
- Sở hữu chứng khoán tại LBM của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 04/12/2025):
  + *Đại diện sở hữu cho LHC:* *6.490.086 cổ phiếu, chiếm 16,225% vốn điều lệ*
  + *Cá nhân sở hữu:* *0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ*
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán Công ty của những người liên quan:

Tên cá nhân/ tổ chức có liên quan	Quan hệ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
CTCP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng	Ông Lê Văn Quý là Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng	25.960.344	64,90%

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
  - Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa những người có liên quan với TCPH, các công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Lê Văn Quý và những người có liên quan: Không có.
  - Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ LBM:

Thời gian	Nội dung	Giá trị (đồng)
2023	Thù lao	310.909.091
2024	Thù lao	174.250.000
2025	Thù lao	116.000.000

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

3.1.7 Ông Ngô Văn Minh – Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập

- Họ và tên: **NGÔ VĂN MINH**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 27/07/1986

- Nơi sinh: Hà Nội
- CCCD: 001086011527, ngày cấp 23/04/2019 tại Cục CS QLHC về TTXH
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh tế
- Địa chỉ thường trú: 17 tổ 2 Giáp Nhất, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội
- Trình độ học vấn: 12/12.
- Năng lực chuyên môn: Kỹ sư cầu đường.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
04/2022 – 11/2024	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40
04/2021 – nay	Thành viên HĐQT độc lập Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Vật Liệu Xây dựng Lâm Đồng
05/2024 – nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40.10
06/2025 – nay	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40.10

- Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên HĐQT độc lập
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40.10

  Phó Giám Đốc Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Intercons
- Sở hữu chứng khoán tại LBM của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 04/12/2025):

  + Đại diện sở hữu cho LHC: *0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ*

  + Cá nhân sở hữu: *0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ*
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán Công ty của những người liên quan: Không có.
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
  - Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa những người có liên quan với TCPH, các công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Ngô Văn Minh và người có liên quan: Không có.
  - Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ LBM:

Thời gian	Nội dung	Giá trị (đồng)
2023	Thù lao	310.909.091
2024	Thù lao	174.250.000
2025	Thù lao	116.000.000

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

3.2 Ban Kiểm soát

3.2.1 Ông Phạm Hồng Hải – Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên: **PHẠM HỒNG HẢI**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 13/07/1962
- Nơi sinh: TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
- CCCD: 68062000095, cấp ngày 21/02/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 151 Hai Bà Trưng, phường 6, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
- Trình độ học vấn: 12/12.
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Tài chính XDCB
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
07/1985 – 10/1988	Nhân viên Kế toán LHCXN Chè Lâm Đồng
10/1988 – 12/1990	Nhân viên Kế toán Nhà khách Tỉnh ủy – Ban Tài chính Tỉnh ủy Lâm Đồng
12/1990 – 11/1991	Công chức Chi cục Thuế TP Đà Lạt tỉnh Lâm Đồng
12/1991 – 11/2008	Công chức Cục thuế tỉnh Lâm Đồng
11/2008 – 03/2011	Phó trưởng phòng, phòng Thanh tra thuế Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng
04/2011 – 12/2012	Phó trưởng phòng, phòng Thanh tra thuế số 1 Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng
01/2013 – 08/2013	Phó trưởng phòng, phòng Thanh tra thuế số 2 Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng
09/2013 – 05/2017	Trưởng phòng, phòng Kiểm tra thuế số 2 Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng
06/2017 – 03/2019	Trưởng phòng, phòng Thanh tra thuế Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng
04/2019 – 12/2020	Trưởng phòng, phòng Thanh tra – Kiểm tra thuế số 1 Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng

01/2021 – 04/2023	Trưởng phòng, phòng Quản lý Hộ kinh doanh, Cá nhân và Thu các Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng
05/2023 – nay	Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng

- Chức vụ công tác tại Công ty: Trưởng Ban Kiểm soát
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Sở hữu chứng khoán tại LBM của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 04/12/2025):

  + Đại diện sở hữu cho LHC: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ

  + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán Công ty của những người liên quan: Không có.
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
  - Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa những người có liên quan với TCPH, các công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Phạm Hồng Hải và người có liên quan: Không có.
  - Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ LBM:

Thời gian	Nội dung	Giá trị (đồng)
2023	Thù lao	40.000.000
2024	Thù lao	97.000.000
2025	Thù lao	88.000.000

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

3.2.2 Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thành viên Ban Kiểm soát

- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG**
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 05/01/1987
- Nơi sinh: Nam Định
- CMND/CCCD: 014187000015, ngày cấp 08/09/2022 tại Cục CS QLHC về TTXH
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: C402 Chung cư Nguyễn Lương Bằng, phường 2, Đà Lạt, Lâm Đồng
- Trình độ học vấn: 12/12

- Năng lực chuyên môn: Cử nhân kinh tế, chuyên ngành kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
30/06/2012 – nay	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng
01/10/2023 – nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng

- Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng
- Sở hữu chứng khoán tại LBM của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 04/12/2025):

  + Đại diện sở hữu cho LHC: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ

  + Cá nhân sở hữu: 5.000 cổ phiếu, chiếm 0,01% vốn điều lệ

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán Công ty của những người liên quan:

Tên cá nhân/ tổ chức có liên quan	Quan hệ	Số lượng CP cá nhân/ đại diện sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
CTCP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng	Bà Nguyễn Thị Thu Hương là Kế toán trưởng CTCP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng	25.960.344	64,90%

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
  - Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa những người có liên quan với TCPH, các công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Bà Nguyễn Thị Thu Hương và người có liên quan: Không có.
  - Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ LBM:

Thời gian	Nội dung	Giá trị (đồng)
2023	Thù lao	146.909.091
2024	Thù lao	93.500.000
2025	Thù lao	64.000.000

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

3.2.3 Bà Đặng Thị Hằng – Thành viên Ban Kiểm soát

- Họ và tên: **ĐẶNG THỊ HẰNG**
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 15/12/1988
- Nơi sinh: Huyện Đức Thọ - Tỉnh Hà Tĩnh
- CCCD: 042188005143, ngày cấp 01/05/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 211/40 Đa Thiện, phường 8, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
- Trình độ học vấn: 12/12.
- Năng lực chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế Xây dựng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
12/2013 - 01/2022	Nhân viên Phòng kế hoạch - Kỹ thuật Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy Lợi Lâm Đồng.
02/2022 - nay	Phó phòng Kế hoạch - Kỹ thuật Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy Lợi Lâm Đồng.
04/2024 - nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng

- Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Phó phòng Kế hoạch - Kỹ thuật Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng
- Sở hữu chứng khoán tại LBM của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 04/12/2025):
  + *Đại diện sở hữu cho LHC:* *0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ*
  + *Cá nhân sở hữu:* *0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ*
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán Công ty của những người liên quan:

Tên cá nhân/ tổ chức có liên quan	Quan hệ	Số lượng CP cá nhân/ đại diện sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
CTCP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng	Bà Đặng Thị Hằng là Phó phòng Kế hoạch - Kỹ thuật CTCP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng	25.960.344	64,90%

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có.

Lợi ích liên quan đối với Công ty:

- Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa những người có

liên quan với TCPH, các công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Bà Đặng Thị Hằng và người có liên quan: Không có.

- Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ LBM:

Thời gian	Nội dung	Giá trị (đồng)
2024	Thù lao	24.000.000
2025	Thù lao	54.000.000

Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

3.3 Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

3.3.1 Ông Lê Cao Quang – Tổng Giám đốc

- Họ và tên: **LÊ CAO QUANG**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 22/02/1981
- Nơi sinh: Quảng Ngãi
- CCCD: 056081001168, cấp ngày 20/12/2024 tại Cục CS QLHC về TTXH
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 33 Vạn Hạnh, phường 8, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
- Trình độ học vấn: 12/12
- Năng lực chuyên môn: Kỹ sư xây dựng, chuyên ngành xây dựng dân dụng và công nghiệp
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
01/2002 – 05/2008	Cán bộ kỹ thuật Xí nghiệp Xây lắp
06/2008 – 05/2009	Chuyên viên kỹ thuật Công ty CP Khoáng sản và VLXD Lâm Đồng
06/2009 – 09/2012	Phó Giám đốc Xí nghiệp Bê tông Hiệp Lực
10/2012 – 12/2013	Quyền Giám đốc Xí nghiệp Bê tông Hiệp Lực
01/2014 – 04/2016	Giám đốc Xí nghiệp Bê tông Hiệp Lực
05/2016 – 02/2022	Phó Tổng Giám đốc LBM kiêm Giám đốc Xí nghiệp Bê tông Hiệp Lực
02/2022 – 01/2025	Phó Tổng Giám đốc LBM kiêm Giám đốc Xí nghiệp Bê tông Hiệp Lực 2
01/2025 - nay	Chủ tịch Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát
01/2025 - nay	Chủ tịch Công ty TNHH MTV Bê tông LBM Đắk Nông
01/2025 - nay	Chủ tịch Công ty TNHH MTV LBM Tân Phú

01/2025 - nay	Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV LBM Lộc Sơn
04/2025 - nay	Chủ tịch Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành
01/2025 – nay	Tổng Giám đốc CTCP Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng

- Chức vụ công tác tại Công ty: Tổng Giám đốc
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch, người ĐDPL Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát
  Chủ tịch, người ĐDPL Công ty TNHH MTV Bê tông LBM Đắk Nông
  Chủ tịch, người ĐDPL Công ty TNHH MTV LBM Tân Phú
  Chủ tịch, người ĐDPL, Giám đốc Công ty TNHH MTV LBM Lộc Sơn
  Chủ tịch, người ĐDPL Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành
- Sở hữu chứng khoán tại LBM của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 04/12/2025):
  + Đại diện sở hữu cho LHC: *0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ*
  + Cá nhân sở hữu: *316.028 cổ phiếu, chiếm 0,79% vốn điều lệ*
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán Công ty của những người liên quan: Không có.
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
  - Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa những người có liên quan với TCPH, các công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Lê Cao Quang và người có liên quan: Không có.
  - Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ LBM:

Thời gian	Nội dung	Giá trị (đồng)
2023	Thù lao	1.185.450.000
	Cổ tức	205.138.820
2024	Thù lao	932.600.308
	Cổ tức	373.990.300
2025	Thù lao	1.145.500.000
	Cổ tức	850.802.000

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:

STT	Tên doanh nghiệp	Số CNĐKDN	Hoạt động chính	Hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực/ Khách hàng/ Nhà cung cấp	Mối quan hệ của các đối tượng này với doanh nghiệp
1	Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát (Công ty con)	5801036335	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	Hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực	Chức vụ: Chủ tịch, người ĐDPL
2	Công ty TNHH MTV Bê tông LBM Đắk Nông (Công ty con)	6400188526	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	Hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực	Chức vụ: Chủ tịch, người ĐDPL
3	Công ty TNHH MTV LBM Tân Phú (Công ty con)	3603860434	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	Hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực	Chức vụ: Chủ tịch, người ĐDPL
4	Công ty TNHH MTV LBM Lộc Sơn (Công ty con)	5801500860	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	Hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực	Chức vụ: Chủ tịch, người ĐDPL
5	Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành (Công ty con)	5800255574	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	Hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực	Chức vụ: Chủ tịch, người ĐDPL

Phân tích về tính cạnh tranh với TCPH: các doanh nghiệp nêu trên là các công ty con của TCPH nên không có sự cạnh tranh trực tiếp với LBM.

Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Theo Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP, tổ chức phát hành, người nội bộ và người có liên quan đến người nội bộ đều có trách nhiệm công khai lợi ích liên quan, đồng thời xây dựng cơ chế quản trị nội bộ nhằm bảo đảm minh bạch và bảo vệ quyền lợi cổ đông.

3.3.2 Ông Nguyễn Quang Duyệt – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: **NGUYỄN QUANG DUYỆT**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 02/02/1979
- Nơi sinh: Can Lộc, Hà Tĩnh
- CCCD: 042079003677, cấp ngày 01/05/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Thửa 1228, TBĐ số 7, Lữ Gia, phường 9, Đà Lạt, Lâm Đồng
- Trình độ học vấn: 12/12
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân khoa học, chuyên ngành hóa học
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
03/2007 – 09/2011	Nhân viên Phòng Kỹ thuật - Sản xuất.
10/2011 – 08/2012	Phó Phòng Kỹ thuật - Sản xuất
09/2012 – 12/2013	Quyền trưởng Phòng Kỹ thuật - Sản xuất
01/2014 – 12/2014	Trưởng Phòng Kỹ thuật - Sản xuất
01/2015 – 10/2016	Giám đốc Xí nghiệp Hiệp Tiến
11/2016 – 02/2018	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Xí nghiệp Hiệp Tiến
03/2018 – 07/2018	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Xí nghiệp Hiệp An
08/2018 – 10/2019	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Xí nghiệp Hiệp An
11/2019 – 01/2021	Phó Tổng Giám đốc kiêm trưởng Phòng KT-SX, Giám đốc Xí nghiệp Hiệp An
02/2022 – 08/2024	Phó Tổng Giám đốc kiêm trưởng Phòng KT-SX
01/2025 – nay	Giám đốc Công ty TNHH MTV LBM Tân Phú
08/2024 – nay	Phó Tổng Giám đốc CTCP Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng kiêm Giám đốc XN bê tông Hiệp Lực 1

- Chức vụ công tác tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc

  Giám đốc Xí nghiệp bê tông bê tông Hiệp Lực 1.
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc, người ĐDPL Công ty TNHH MTV LBM Tân Phú.
- Sở hữu chứng khoán tại LBM của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 04/12/2025):

  + Đại diện sở hữu cho LHC: *0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ*

  + Cá nhân sở hữu: *36 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ*
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán Công ty của những người liên quan: Không có.
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:

- Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa những người có liên quan với TCPH, các công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Nguyễn Quang Duyệt và người có liên quan: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ LBM:

Thời gian	Nội dung	Giá trị (đồng)
2023	Thù lao	1.185.450.000
	Cổ tức	49.590
2024	Thù lao	932.600.308
	Cổ tức	59.850
2025	Thù lao	944.250.000
	Cổ tức	99.000

– Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:

STT	Tên doanh nghiệp	Số CNĐKDN	Hoạt động chính	Hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực/ Khách hàng/ Nhà cung cấp	Mối quan hệ của các đối tượng này với doanh nghiệp
1	Công ty TNHH MTV LBM Tân Phú (Công ty con)	3603860434	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	Hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực	Chức vụ: Giám đốc, người ĐDPL
2	Xí nghiệp bê tông Hiệp Lực 1	-	Kinh doanh bê tông thương phẩm, đá xây dựng các loại, dịch vụ vận chuyển và bơm bê tông thương phẩm	Hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực	Chức vụ: Giám đốc

3.3.3 Ông Trần Văn Hiến – Phó Tổng Giám đốc

– Họ và tên: **TRẦN VĂN HIẾN**

– Giới tính: Nam

– Ngày tháng năm sinh: 15/06/1982

– Nơi sinh: Quảng Bình

- CCCD: 044082004481, ngày cấp 01/05/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 278 khu ở Thái Lâm, Nguyễn Trung Trực, phường 4, TP. Đà Lạt
- Trình độ học vấn: 12/12.
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
06/2005 – 11/2007	Nhân viên Phòng Kế hoạch Công ty
12/2007 – 02/2009	Trưởng xưởng Xí nghiệp Hiệp An
03/2009 – 07/2011	Nhân viên Xí nghiệp Hiệp An
08/2011 – 11/2014	Phó Giám đốc Xí nghiệp Hiệp An
12/2014 – 04/2015	Nhân viên Kinh doanh Công ty
05/2015 – 07/2018	Phó Phòng Kinh doanh Công ty
08/2018 – 10/2019	Phó Tổng Giám đốc Công ty
10/2019 – 02/2023	Phó Tổng Giám đốc Công ty, kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Bê tông LBM Đắk Nông
02/2024 – nay	Giám đốc Công ty TNHH MTV LBM Đắk Nông
03/2023 – nay	Phó Tổng Giám đốc CTCP Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng

- Chức vụ công tác tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc, người ĐDPL Công ty TNHH MTV LBM Đắk Nông
- Sở hữu chứng khoán tại LBM của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 04/12/2025):

  + *Đại diện sở hữu cho LHC:* *0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ*

  + *Cá nhân sở hữu:* *12 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ*

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán Công ty của những người liên quan: Không có.
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
  - Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa những người có liên quan với TCPH, các công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Trần Văn Hiến và người có liên quan: Không có.
  - Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ LBM:

Thời gian	Nội dung	Giá trị (đồng)
2023	Thù lao	1.185.450.000
	Cổ tức	16.530
2024	Thù lao	932.600.308
	Cổ tức	19.950
2025	Thù lao	680.067.000
	Cổ tức	33.000

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:

STT	Tên doanh nghiệp	Số CNĐKDN	Hoạt động chính	Hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực/ Khách hàng/ Nhà cung cấp	Mối quan hệ của các đối tượng này với doanh nghiệp
1	Công ty TNHH MTV Bê tông LBM Đắk Nông (Công ty con)	6400188526	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	Hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực	Chức vụ: Giám đốc, người ĐDPL

Phân tích về tính cạnh tranh với TCPH: các doanh nghiệp nêu trên là công ty con của TCPH sở hữu 100% vốn điều lệ nên không có sự cạnh tranh trực tiếp với LBM.

Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Theo Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP, tổ chức phát hành, người nội bộ và người có liên quan đến người nội bộ đều có trách nhiệm công khai lợi ích liên quan, đồng thời xây dựng cơ chế quản trị nội bộ nhằm bảo đảm minh bạch và bảo vệ quyền lợi cổ đông.

3.3.4 Ông Lê Thanh Hòa – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: **LÊ THANH HÒA**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 14/09/1979
- Nơi sinh: Xã Đức Nhuận – Huyện Mộ Đức – tỉnh Quảng Ngãi

- CCCD: 051079001295, cấp ngày 02/04/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Thửa 243, TBĐ 16 Vạn Hạnh, phường 8, TP. Đà Lạt, Lâm Đồng
- Trình độ học vấn: 12/12.
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
04/2013 – 06/2013	Nhân viên Phòng Kinh doanh
07/2013 – 12/2015	Phó Phòng Kinh doanh
01/2016 – 12/2017	Phó Phòng Tổ chức nhân sự Công ty
05/2016 – 07/2019	Trưởng Bộ phận Kiểm soát nội bộ
08/2019 – 07/2020	Trưởng Phòng Kinh doanh
08/2020 – 08/2021	Trưởng Phòng Kinh doanh kiêm Trưởng bộ phận Kiểm soát nội bộ
09/2021 – 05/2022	Trưởng Phòng Kinh doanh
06/2022 – 08/2024	Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng Phòng Kinh doanh
08/2024 – nay	Phó Tổng Giám đốc CTCP Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng

- Chức vụ công tác tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Sở hữu chứng khoán tại LBM của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 04/12/2025):

  + Đại diện sở hữu cho LHC: *0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ*

  + Cá nhân sở hữu: *0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ*

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán Công ty của những người liên quan: Không có.
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
  - Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa những người có liên quan với TCPH, các công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Lê Thanh Hòa và người có liên quan: Không có
  - Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ LBM:

Thời gian	Nội dung	Giá trị (đồng)
2023	Thù lao	939.050.000
	Cổ tức	-
2024	Thù lao	932.600.308
	Cổ tức	75.192.500
2025	Thù lao	870.500.000
	Cổ tức	775.000

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

3.3.5 Ông Lê Nam Đồng – Kế toán trưởng

- Họ và tên: **LÊ NAM ĐỒNG**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 08/08/1980
- Nơi sinh: Quảng Bình
- CCCD: 044080003354, ngày cấp 01/05/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 52/4 Vạn Hạnh, phường 8, Đà Lạt, Lâm Đồng
- Trình độ học vấn: 12/12.
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
04/2004 – 11/2007	Nhân viên kế toán Xí nghiệp Hiệp Tiến
12/2007 – 05/2012	Nhân viên kế toán Công ty
06/2012 – 02/2014	Phó phòng Tài chính – Kế toán
03/2014 – 04/2016	Quyền Kế toán trưởng Công ty, Quyền Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán
08/05/2016 – 06/08/2021	Kế toán trưởng Công ty kiêm Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán
08/2021 – 08/2024	Phó Tổng Giám đốc Công ty, kiêm Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán
08/2016 - 02/2025	Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Bê tông LBM Đắk Nông
03/2017 - nay	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành
03/2022 - nay	Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV LBM Tân Phú

03/2023 - nay	Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV LBM Lộc Sơn
08/2024 – nay	Kế toán trưởng kiêm Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán CTCP Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng

- Chức vụ công tác tại Công ty: Kế toán trưởng kiêm Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành; Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV LBM Tân Phú; Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV LBM Lộc Sơn
- Sở hữu chứng khoán tại LBM của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 04/12/2025):

  + Đại diện sở hữu cho LHC: *0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ*

  + Cá nhân sở hữu: *3.300 cổ phiếu, chiếm 0,008% vốn điều lệ*

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán Công ty của những người liên quan: Không có.
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
  - Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa những người có liên quan với TCPH, các công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Lê Nam Đồng và người có liên quan: Không có.
  - Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ LBM:

Thời gian	Nội dung	Giá trị (đồng)
2023	Thù lao	1.129.983.333
	Cổ tức	5.890.000
2024	Thù lao	933.600.308
	Cổ tức	-
2025	Thù lao	706.784.400
	Cổ tức	8.250.000

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành, Công ty TNHH MTV Bê tông LBM Đắk Nông, Công ty TNHH MTV LBM Tân Phú, Công ty TNHH MTV LBM Lộc Sơn.

STT	Tên doanh nghiệp	Số CNĐKDN	Hoạt động chính	Hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực/ Khách hàng/ Nhà cung cấp	Mối quan hệ của các đối tượng này với doanh nghiệp
1	Công ty TNHH MTV Bê tông LBM Đắk Nông (Công ty con)	6400188526	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	Hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực	Chức vụ: Kế toán trưởng
2	Công ty TNHH MTV LBM Tân Phú (Công ty con)	3603860434	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	Hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực	Chức vụ: Kế toán trưởng
3	Công ty TNHH MTV LBM Lộc Sơn (Công ty con)	5801500860	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	Hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực	Chức vụ: Kế toán trưởng
4	Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành (Công ty con)	5800255574	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	Hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực	Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát

Phân tích về tính cạnh tranh với TCPH: các doanh nghiệp nêu trên là các công ty con của TCPH nên không có sự cạnh tranh trực tiếp với LBM.

Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Theo Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP, tổ chức phát hành, người nội bộ và người có liên quan đến người nội bộ đều có trách nhiệm công khai lợi ích liên quan, đồng thời xây dựng cơ chế quản trị nội bộ nhằm bảo đảm minh bạch và bảo vệ quyền lợi cổ đông.

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Loại cổ phiếu được Tổ chức phát hành chào bán là Cổ phiếu phổ thông.

2. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.

3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán

Tổng số lượng cổ phiếu chào bán là 10.000.000 cổ phiếu, trong đó: Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua (tỷ lệ 4:1): tối đa 10.000.000 cổ phiếu.

4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá

Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá là 100.000.000.000 đồng *(Bằng chữ: Một trăm tỷ đồng).*

5. Giá dự kiến chào bán

Giá chào bán cổ phiếu dự kiến là: 25.000 (Hai mươi lăm nghìn) đồng/cổ phiếu.

6. Phương pháp tính giá

Giá phát hành được xác định trên cơ sở so sánh với giá trị sổ sách của Công ty theo Báo cáo tài chính Hợp nhất đã được soát xét cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2025, và giá trị thị trường cổ phiếu LBM giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM trong 30 phiên giao dịch (từ 17/07/2025 đến 27/08/2025), cụ thể như sau:

a. ***Giá trị sổ sách cổ phiếu LBM theo Báo cáo tài chính Hợp nhất đã được soát xét cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2025***

$$\text{Giá trị sổ sách cổ phiếu} = \frac{\text{(Vốn chủ sở hữu - Lợi ích cổ đông không kiểm soát - Tài sản vô hình)}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

$$= \frac{(681.050.220.512 - 4.436.924.231 - 0)}{40.000.000}$$

$$= 16.915 \text{ đồng/ cổ phiếu}$$

b. ***Giá trị thị trường cổ phiếu LBM theo giá đóng cửa bình quân 30 phiên giao dịch gần nhất tính từ ngày từ 17/07/2025 đến 27/08/2025 là:*** **36.178 đồng/cổ phiếu**

Giá bình quân cổ phiếu LBM theo Phương pháp giá trị sổ sách và Phương pháp giá thị trường:

Phương pháp	*Giá cổ phiếu (đồng/ cổ phiếu)*	*Tỷ trọng*
Phương pháp giá trị sổ sách	16.915	50%
Phương pháp giá thị trường	36.178	50%
Giá bình quân	**26.547**	

Căn cứ vào giá trị sổ sách cổ phiếu của Công ty, giá thị trường bình quân 30 phiên giao dịch gần nhất và nhu cầu vốn của Công ty cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng trong đợt chào bán cũng như để tạo điều kiện thuận lợi cho cổ đông thực hiện quyền, đảm bảo đợt chào bán thành công, ĐHĐCĐ phê duyệt mức giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là **25.000** đồng/cổ phiếu.

7. Phương thức phân phối

- **Phương thức phân phối:** Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền.
- **Phân phối thông qua bảo lãnh phát hành:** Không có.
- **Tỷ lệ phân phối:** 4:1 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cứ 01 cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được nhận 01 quyền mua cổ phiếu và cứ 04 quyền mua cổ phiếu sẽ được mua 01 cổ phiếu mới theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị).
- **Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu:** Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 (một) lần (người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng quyền mua đó cho người thứ ba). Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng, thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng.
- **Điều kiện và hạn chế chuyển nhượng:** Cổ phiếu chào bán là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng.

- **Phương án làm tròn đối với cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền:**
- Để đảm bảo không vượt quá số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán, số lượng cổ phiếu chào bán thêm mà cổ đông hiện hữu được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đối tượng phân phối, tiêu chí, phương thức phân phối cho các nhà đầu tư khác với điều kiện giá bán phải lớn hơn hoặc bằng 25.000 đồng/cổ phiếu.

  Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu chào bán thêm, cổ đông A đang sở hữu 103 cổ phiếu. Với tỷ lệ thực hiện quyền 4:1, cổ đông A được quyền mua (103x1/4) = 25,75 cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị thì số cổ phiếu mà cổ đông A được quyền mua là 25 cổ phiếu.

- **Phương án xử lý cổ phiếu lẻ (nếu có), cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua:**

Việc xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) và cổ phiếu của cổ đông không đăng ký mua, không nộp tiền mua phải đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và tuân thủ quy định về đầu tư góp vốn vào công ty mẹ, công ty con theo quy định tại Khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp 2020.

Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) và số cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hoặc không nộp tiền mua sẽ được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện phân phối (*xác định tiêu chí, danh sách nhà đầu tư được mua cổ phiếu*) cho đối tượng khác (*có thể bao gồm hoặc không bao gồm phân phối cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng*(*)), đảm bảo tuân thủ các tiêu chí, phương thức phân phối và giá chào bán không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu (*với điều kiện giá chào bán không thấp hơn 25.000 đồng/cổ phiếu*), thực hiện các thủ tục cần thiết để phân phối cổ phiếu theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua để đợt chào bán đảm bảo thành công và đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty và cổ đông.

(*) Thông tin của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng như sau:

- Giấy chứng nhận ĐKDN số: 5800000424.
- Địa chỉ: Số 87 Phù Đổng Thiên Vương, phường Lâm Viên - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu LBM tại ngày 04/12/2025: 64,90%.

✓ Đại hội đồng cổ đông chấp thuận việc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng ("LHC") được phép mua thêm cổ phiếu được phân phối lại do cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua, số cổ phiếu lẻ trong trường hợp danh sách nhà đầu tư được mua cổ phiếu được phân phối lại được Hội đồng quản trị lựa chọn có Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng. Đồng thời, Đại hội đồng cổ đông chấp thuận việc: (i) Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng và người có liên quan được phép mua cổ phiếu phân phối lại do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua, số cổ phiếu lẻ (nếu có) trong trường hợp dẫn đến tỷ lệ sở hữu của các đối tượng này vượt mức sở hữu được quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán; (ii) Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng và người có liên quan được phép mua cổ phiếu từ 10% vốn điều lệ trở lên của tổ chức phát hành trong một đợt chào bán hoặc trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất.

✓ Trường hợp lựa chọn nhà đầu tư khác thuộc quy định tại khoản 3 Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, Hội đồng quản trị thực hiện trình Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định của pháp luật hiện hành.

Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống khi phân phối lại sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng. Số lượng cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký, không nộp tiền mua khi phân phối lại sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

Trong trường hợp, hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật *(bao gồm cả thời gian được gia hạn - nếu có)*, nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán. HĐQT cân nhắc lựa chọn và điều chỉnh phương án sử dụng vốn để đảm bảo không ảnh hưởng đến nguồn vốn cũng như hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Đăng ký mua cổ phần

- **Số lượng cổ phiếu đăng ký mua tối thiểu:** Không có.
- **Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu**

Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu sẽ phụ thuộc vào thời gian phân phối cổ phiếu. Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng sẽ thông báo thời gian đăng ký cụ thể trong Bản thông báo phát hành và đảm bảo thời hạn đăng ký mua chứng khoán cho nhà đầu tư tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày theo đúng quy định.

- **Phương thức xử lý trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu:**

Không áp dụng.

- **Phương thức đăng ký:**

  - Đối với cổ đông đã lưu ký: Cổ đông làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký. Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện hết hiệu lực.
  - Đối với cổ đông chưa lưu ký: Cổ đông làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua tại Trụ sở Công ty và nộp tiền vào tài khoản phong tỏa của Công ty.

- **Phương thức thanh toán tiền mua cổ phiếu:**

Cổ đông nộp tiền mua cổ phiếu vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu theo quy định.

- **Chuyển giao cổ phiếu:**

Sau khi Công ty hoàn thành đợt chào bán và hoàn thành thay đổi đăng ký chứng khoán, toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam phân bổ vào tài khoản chứng khoán của các cổ đông đã lưu ký chứng khoán; các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán sẽ nhận được Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần phát hành thêm tại trụ sở của Công ty, hoặc bổ sung thông tin về số cổ phiếu mới vào Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần đã cấp.

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu dự kiến sẽ được phân phối trong Quý I/2026 đến Quý II/2026, sau khi Công ty được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng

theo quy định. Thời gian phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu dự kiến trong vòng 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng do UBCKNN cấp có hiệu lực. Trường hợp do các nguyên nhân khách quan không thể hoàn thành việc phân phối chứng khoán trong thời hạn này, Công ty sẽ báo cáo UBCKNN gia hạn việc phân phối chứng khoán nhưng tối đa không quá 30 (ba mươi) ngày.

Lịch trình chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu dự kiến được thực hiện theo trình tự như sau:

STT	Trình tự thủ tục	Thời gian dự kiến
1	Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng có hiệu lực.	D
2	Thông báo chốt danh sách cổ đông gửi tới VSDC và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh để triển khai.	D đến D + 2
3	Công bố thông tin về việc chào bán trên các phương tiện thông tin đại chúng.	D đến D + 3
4	Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu từ đợt chào bán ra công chúng.	D + 13
5	Thông báo danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu đến các cổ đông.	D + 15 đến D + 18
7	Cổ đông đăng ký, chuyển nhượng quyền mua; nộp tiền mua cổ phiếu.	D + 19 đến D + 40
10	Tổng hợp việc thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của cổ đông hiện hữu.	D + 47
11	HĐQT phân phối tiếp số cổ phần do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua cổ phần, thực hiện xử lý cổ phiếu lẻ cho nhà đầu tư.	D + 48 đến D + 53
13	Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu	D + 54
14	Thời gian chuyển giao cổ phiếu hoặc trả giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho người mua; thực hiện và hoàn tất thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung.	D + 83

(Ghi chú: D là ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng có hiệu lực, được tính theo ngày làm việc và lịch trình phân phối cổ phiếu sẽ được thông báo chính thức sau khi Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu từ UBCKNN).

Thời gian phân phối cổ phiếu cụ thể sẽ được nêu chi tiết tại Bản thông báo chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty sau khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán.

10. Phương thức thực hiện quyền (trường hợp chào bán cổ phiếu ưu đãi)

Không có.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu

Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu phổ thông và được tự do chuyển nhượng.

Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 (một) lần (người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng quyền mua đó cho người thứ ba). Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng, thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng.

Số lượng cổ phiếu chưa phân phối hết được chào bán cho các Nhà đầu tư khác phát sinh lẻ do làm tròn sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng.

Số lượng cổ phiếu chưa phân phối hết được chào bán cho các Nhà đầu tư khác phát sinh do cổ đông không thực hiện quyền mua, không nộp tiền mua sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

12. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa của Công ty như sau:

- Chủ tài khoản: Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng
- Số tài khoản: 8604955888
- Tên Ngân hàng nơi mở tài khoản: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi Nhánh Lâm Đồng

13. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Không có.

14. Hủy bỏ đợt chào bán

Do Công ty chào bán cho cổ đông hiện hữu và không thực hiện huy động vốn sử dụng cho mục đích thực hiện dự án nên không áp dụng.

15. Biện pháp bảo đảm tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Căn cứ Công văn số 1229/UBCK-PTTT ngày 14/03/2022 về hồ sơ thông báo tỷ lệ SHNN tối đa của CTCP Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty hiện nay là 50% vốn điều lệ.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 04/12/2025 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) cấp, cơ cấu cổ đông của Công ty có cổ đông nước ngoài là 57 cổ đông, chiếm 10,62% vốn điều lệ của Công ty.

Số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu trong đợt chào bán tăng vốn điều lệ này của LBM dựa trên Danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp tại thời điểm chốt Danh sách cổ đông để thực hiện quyền.

Nhằm đảm bảo việc chào bán cổ phiếu trong đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại LBM, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng Quản trị sẽ phối hợp cùng VSDC thực hiện phân phối cổ phiếu chào bán thêm cho các nhà đầu tư theo đúng tỷ lệ nắm giữ của các nhà đầu tư tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền, đảm bảo cổ đông (bao gồm cổ đông trong nước và nước ngoài) chuyển nhượng quyền mua cho nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại LBM là 50% vốn điều lệ.

Hội đồng Quản trị cam kết phân phối số cổ phiếu không được thực hiện quyền mua (do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua và số cổ phiếu lẻ phát sinh *(nếu có)* cho các nhà đầu tư nước ngoài đảm bảo không vượt quá tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại LBM là 50% vốn điều lệ.

16. Các loại thuế có liên quan

Các cổ đông sẽ phải chịu thuế thu nhập khi có thu nhập từ việc chuyển nhượng cổ phiếu, nhận cổ tức... theo các quy định hiện hành của luật thuế Thu nhập cá nhân, luật thuế Thu nhập Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

16.1 Đối với Nhà đầu tư cá nhân

Theo quy định tại Điều 3 Luật thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12, ban hành ngày 21/11/2007 và Điều 3 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ban hành ngày 27/06/2013 của Chính phủ về các khoản thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán).

Mức thuế suất đối với từng loại như sau:

- ❖ Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.
- ❖ Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán) được xác định như sau:
  - Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% tính trên lãi chuyển nhượng.
  - Trường hợp người chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần và không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.
  - Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải nộp thêm thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.
- ❖ Kỳ tính thuế:
  - Đối với cá nhân không cư trú: Thuế được tính theo từng lần phát sinh thu nhập, áp dụng đối với tất cả thu nhập chịu thuế.
  - Đối với cá nhân cư trú: Kỳ tính thuế được quy định như sau:
    Kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với: Thu nhập từ đầu tư vốn; Thu nhập từ chuyển nhượng vốn; Kỳ tính thuế theo từng lần chuyển nhượng hoặc theo năm đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

16.2 Đối với Nhà đầu tư tổ chức

Theo quy định tại Điều 3 Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15, ban hành ngày 14/06/2025, các khoản thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán. Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá khi bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế × Thuế suất

Trong đó: